

Contested Visions of American Democracy: Citizenship, Public Housing, and the International Arena

Jo Ann E. Argersinger, *Journal of Urban History*, 2010, 36, pp. 792-813.

Các tầm nhìn cần kiểm chứng về Dân chủ Mỹ: quyền công dân, nhà ở công cộng và Sân chơi quốc tế

Jo Ann E. Argersinger¹

Tóm tắt

Bài viết này xem xét lại lịch sử của nhà ở công cộng và cuộc tranh luận nó tạo ra từ Đại khủng hoảng cho tới Chiến tranh Lạnh. Bằng cách viết lại lịch sử đó trên sân chơi toàn cầu, nó chứng minh rằng cuộc thảo luận về nhà ở công cộng đối nghịch với nhà ở sở hữu cũng đồng thời là một cuộc tranh luận về ý nghĩa của quyền công dân và dân chủ Mỹ. Thông qua việc kiểm tra các xung đột quốc gia và bỏ qua các xung đột địa phương, bài viết này chỉ ra sâu hơn rằng cuộc chiến về nhà ở công cộng có ý nghĩa và bất ổn định hơn nhiều so với quan điểm truyền thống. Cả các nhà phê bình lẫn người ủng hộ nhà ở công cộng đều đã rút ra (kết luận) từ các kinh nghiệm quốc tế và giả định trong việc coi nhà ở công cộng là một nhân tố cấu thành của quyền công dân ở nền dân chủ Mỹ. Những lo ngại về chủ nghĩa Bôn-sê-vic, chủ nghĩa Phát xít, và chủ nghĩa cộng sản đã từng giúp quốc tế hóa những vấn đề về chủng tộc, không gian, nhà ở và cùng nhau hình thành nên quyết định về việc liệu một mái ấm tử tế là quyền lợi hay ưu đãi của người Mỹ.

Từ khóa

Nhà ở xã hội, Luật Nhà ở Wagner 1937, chống cộng, Luật nhà ở 1949, quyền công dân, cải cách nhà ở Châu Âu.

Vào ngày 22/11/1939, các cán bộ của Syracuse, New York, tổ chức dự án nhà ở công cộng đầu tiên trên nền cuộc chiến tranh ở Châu Âu. So sánh các điều kiện ở Mỹ và Đức, họ đối lập các cam kết của Mỹ về nhà ở tiền thuê thấp theo Franklin Roosevelt với sự suy giảm hỗ trợ nhà nước về nhà ở theo Adolf Hitler: “Đây là vấn đề lịch sử mà các sự kiện dẫn tới sự đổ vỡ của nhà ở chi phí thấp ở Đức đã giúp đẩy nhanh việc Quốc xã hóa quần chúng Đức, một sự phát triển đã trở thành một nguyên nhân quan trọng của cuộc chiến Châu Âu đang diễn ra.” Việc “thiếu nhà ở”, một thành viên cán bộ nhà ở giải thích “đã giúp Hitler”. May mắn là ở Mỹ, ông nói, thông qua việc nhận ra tầm quan trọng của nhà ở xã hội với việc đảm bảo dân chủ, chính phủ đã đưa ra “quyết tâm chống lại chủ nghĩa Quốc xã xảy ra ở đây” (1)

Nhưng nhà ở công cộng đã tạo ra nhiều tranh cãi, và các nhà phê bình rút ra những bài học khác nhau từ chương trình này. Những người làm việc trong ngành bất động sản lập luận rằng nó chống lại “cảm nang của chủ nghĩa tư bản” và “cảm nang của nền dân chủ”. Chỉ ra “những nguồn gốc Châu Âu” của nhà ở sở hữu quốc gia, những người xây nhà và sở hữu nhà lên án các dự án là phi-Mỹ và kêu gọi “an ninh kinh tế mà không có chủ nghĩa cộng sản”. Họ lo sợ sự can

thiệt sâu của chính phủ vào cộng đồng, tuyên bố rằng nó thúc đẩy thuyết cấp tiến, bình đẳng chủng tộc và phụ thuộc kinh tế. Thay vì bảo vệ nước Mỹ khỏi sự đe dọa của Hitler, nhà ở xã hội chống lại “sự chiến thắng của dân chủ đối với nhà nước chuyên chế” mà sự đe dọa của nó, họ cảnh báo “treo lơ lửng như một cái bóng” trên đầu nước Mỹ.(2)

Tuy nhiên, một vài người Mỹ nghi ngờ về tính trung tâm của nhà ở cho người dân và cách sống Mỹ. Nhà ở đại diện cho “cấu trúc vật chất” của dân chủ, và giải quyết sự thiếu hụt nhà giá rẻ của quốc gia sẽ quyết định “số phận Mỹ”. Do những đóng góp là rất cao, cuộc thảo luận về việc liệu người dân Mỹ có nên sống ở các nhà ở sở hữu tư nhân hay các căn hộ trợ cấp và thuộc sở hữu chính phủ có một ý nghĩa quan trọng, và những cuộc đấu tranh về nhà ở công cộng diễn ra vào những năm 1930 và tiếp tục trong giai đoạn hậu chiến đã không chỉ chứng minh tính bất đồng mà còn tầm quan trọng, thay đổi mãi mãi khái niệm của nhà nước về quyền công dân và nền dân chủ. (3)

Các học giả đã lần theo những thăng trầm của nhà ở công cộng, lý giải sự sụt giảm nhà ở bằng các chính sách quốc gia đã nâng cao việc sở hữu nhà riêng thành “phong cách Mỹ” và hạ thấp việc thuê nhà là sự thay thế thấp kém để đạt được giấc mơ Mỹ. Một vài người hướng về các khái niệm của Jefferson về tài sản và quyền công dân để giải thích sự ác cảm với nhà ở công cộng và sự ưa thích nhà ở độc lập. Nhưng những người khác lập luận một cách thuyết phục rằng chính phủ và doanh nghiệp, làm việc cùng nhau, đã thúc đẩy một sự ưa thích quốc gia đối với nhà ở sở hữu, sản xuất thay vì chỉ kêu gọi “những khát khao Mỹ dường như vững chắc” đối với lý tưởng Jefferson. Các nhà lịch sử cũng đã minh họa cách thức những người chống đối nhà ở công cộng nên lên những ám ảnh về các dự án hỗn hợp về chủng tộc nhằm gạt sang một bên chương trình trên và ngăn ngừa việc xây dựng mới. (4)

Các học giả khác về nhà ở đã tập trung các nguồn lực cho việc cải cách, xác định kỷ nguyên Cấp tiến là một giai đoạn quan trọng khi những người ủng hộ nhà ở thu hút sự chú ý của công cộng tới những người nhập cư và các khu ổ chuột đô thị và cảnh báo về những hậu quả đối với gia đình, quyền công dân và dân chủ. Các nhà lịch sử cũng đã ghi nhận vai trò của các nhà cải cách nữ, người đã nhấn mạnh việc cải thiện tình hình ở các căn hộ vào đầu thế kỷ và vận động nhà ở công cộng trong hàng thập niên sau đó. Cũng có những người khác chứng minh cách thức người Mỹ gốc Phi làm việc để thách thức những ranh giới đã giữ chân người da đen trong các khu nhà ở tồi tàn nhất đất nước. Và có một vài nhà lịch sử đã kiểm tra mối liên hệ giữa lao động có tổ chức và cải cách nhà ở, tập trung vào những nỗ lực phù hợp của Hiệp hội Lao Động Mỹ (AFL) vào những năm 1930. (5)

Xây dựng trên nghiên cứu đó, bài viết này chỉ ra cách thức mà những người chống đối nhà ở công cộng không chỉ sử dụng những lời kêu gọi phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa quốc gia nhằm phá hoại nhà ở công cộng mà còn cố gắng chứng minh chương trình này là phi-Mỹ một cách nguy hiểm. Bằng cách đưa ra việc kiểm chứng đầy đủ hơn những nỗ lực tổ chức của những nhà cải cách nhà ở, nghiên cứu này làm rõ hơn vai trò của phụ nữ và giới và của người Mỹ gốc Phi và chủng tộc trong việc hình thành nên phong trào kêu gọi nhà ở công cộng. Xuyên suốt Mỹ, phụ

nữ và người da đen thay đổi những cuộc thảo luận về nhà ở, quyền công dân, và dân chủ với sự theo đuổi các chương trình chính phủ kiểu Châu Âu của họ. Hơn thế, bài viết này đưa ra sự hiểu biết phức tạp hơn về lao động có tổ chức và nhà ở công cộng bằng cách soi sáng vai trò bị bỏ qua của Congress of Industrial Organizations (CIO) trong việc thúc đẩy cải cách nhà ở. Làm việc với các cán bộ ở New Deal, CIO thúc đẩy những sự ủng hộ cho nhà ở công cộng trong những nỗ lực của mình nhằm xây dựng một phong trào nhà ở cho người lao động quốc gia.

Quan trọng nhất, bài viết này chỉ ra cách thức mà cuộc thảo luận về nhà ở xã hội với nhà ở sở hữu giống với cuộc thảo luận về ý nghĩa của quyền công dân và nền dân chủ, yếu tố không chỉ bị tác động bởi giới, tầng lớp và chủng tộc mà còn được lấy cảm hứng và hình thành bởi những phát triển quốc tế. Nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng đánh giá lại lịch sử Mỹ trong bối cảnh toàn cầu tạo ra cái mà Thomas Bender gọi là “một bản miêu tả lịch sử hơn và giàu có hơn về đất nước”. Việc viết lại lịch sử nhà ở xã hội trong đấu trường quốc tế đưa ra những cái nhìn giá trị vào các chính sách và chương trình nhà ở trong nước và gợi ý rằng cuộc thảo luận về nhà ở công cộng thậm chí còn căng thẳng hơn so với điều được giả định trước đây. Cụ thể, thậm chí khi các chính sách New Deal tạo ra một chương trình nhà ở hai tầng (two-tiered housing program) có lợi cho sở hữu nhà riêng, như Gail Radford đã chỉ ra, cuộc chiến về nhà ở xã hội bắt đầu từ những năm 1930 đã định vị nhà ở như một yếu tố trung tâm để hiểu được dân chủ Mỹ trong một thế giới nhiều hiểm họa. Những cuộc chiến ủng hộ - và chống lại- nhà ở công cộng ở cấp độ địa phương, dù ít được các học giả nghiên cứu, đã phục vụ việc xây dựng khung vai trò của nhà ở tại Mỹ trong một bối cảnh quốc tế. Từ Đại khủng hoảng tới Chiến tranh Lạnh, người Mỹ đã hình thành những khái niệm về dân chủ, công dân, an ninh và cải cách trong bối cảnh cuộc cách mạng Nga, sự trỗi dậy của chủ nghĩa Phát-xít, Thế chiến thứ II, và sự co lại của chủ nghĩa cộng sản. Như Benjamin Alpers đã quan sát, “trong hầu hết thời gian của thế kỷ 20, người Mỹ hiểu được dân chủ, và nhận dạng chính trị của họ với tư cách là người Mỹ, chủ yếu là chống lại độc tài (chuyên chế) hiện đại” (6).

Gắn liền với những hình ảnh về công dân Mỹ và nhà ở có tính quốc tế này là những giả thuyết khác nhau về vai trò của chính phủ và mối liên hệ của nó tới thế giới và về ý nghĩa của bản thân dân chủ. Những nhà cải cách nữ, người Mỹ gốc Phi, người lao động có tổ chức, các nhà quy hoạch thành phố và các kiến trúc sư đã gọi việc cung cấp nhà ở chu tất cho tất cả người Mỹ là trách nhiệm công cộng và là thành tố quan trọng để có quyền công dân và nền dân chủ tốt. Không cho rằng sáng kiến tư nhân là đầy đủ cho nhiệm vụ này, họ không hướng tới các giải pháp của Jefferson mà hướng tới những sự phát triển nhà ở nước ngoài và nắm bắt phong trào “nhà ở hiện đại” của Châu Âu, phong trào cung cấp các dự án nhà ở công cộng trong các cộng đồng được quy hoạch bởi chính phủ như một mô hình giúp người Mỹ cung cấp nhà cho người lao động nghèo. Nhưng những người phản đối họ, bao gồm người làm việc trong ngành bất động sản, xây dựng, nhà băng và một vài nhóm công dân và chủ sở hữu nhà khác, đã từ chối việc coi nhà ở khang trang là một quyền lợi kinh tế của công dân và coi những cải cách từ nước ngoài là lời nguyền rủa với cái họ gọi là độc nhất Mỹ. Thường được hỗ trợ bởi các chính sách của nhà nước, những người phản đối nhà ở công cộng đã sử dụng hiệu quả các ví dụ và hình ảnh quốc tế

để tạo ra sự ưa thích trên phạm vi quốc gia đối với việc sở hữu nhà ở và để bắt tín nhiệm nhà ở công cộng và nghi vấn lòng trung thành của cả những người ủng hộ và thuê nhà ở công cộng.

Đối với hầu hết người Mỹ, dân chủ không chỉ có nghĩa là chống lại độc tài mà còn thỏa mãn những nguyên tắc cơ bản về cơ hội và sự công bằng. Tuy nhiên, trong cách họ hiểu các quyền công dân và nhà ở, những người ủng hộ và phê phán nhà ở công cộng áp dụng những nguyên tắc này theo những cách khác biệt, và sử dụng bối cảnh quốc tế để đưa ra những ý nghĩa bổ sung cho phân tích của họ. Những người phản đối liên tục nhấn mạnh về những cơ hội và doanh nghiệp tư nhân trong việc xác định nền dân chủ Mỹ, kêu gọi vai trò hạn chế của chính phủ trong cải cách nhà ở và coi nhà ở trợ cấp là nguy hiểm hơn cho tương lai của đất nước so với các khu ổ chuột. Nhấn mạnh về sự công bằng, những người ủng hộ phản bác lại rằng sáng kiến tư nhân đã thất bại trong việc cung cấp nhà ở khang trang cho tất cả người Mỹ, rằng hỗ trợ chính phủ là cần thiết để đảm bảo tính công bằng cho công dân của quốc gia này, và rằng nhà ở xấu đe dọa nền dân chủ và vị thế của Mỹ trên thế giới. Triển vọng về nhà ở sở hữu chính phủ, do đó, thúc đẩy việc xem xét các quyền kinh tế của công dân Mỹ, đặt các quyền cá nhân xung đột với các trách nhiệm chính phủ và chia rẽ tình cảm láng giềng và chia rẽ quốc gia này.

Thuyết tiến bộ, chủ nghĩa Bôn-sê-vic và Cải cách Nhà ở Ban đầu

Sự quan ngại ngày càng tăng về người nhập cư và các khu ổ chuột vào thời điểm chuyển giao thế kỷ đã thúc đẩy những người tiến bộ nỗ lực cải cách nhà ở. Lo lắng rằng những điều kiện căn hộ sẽ đe dọa quyền công dân và làm lan rộng bệnh dịch và tội phạm, họ chỉ ra những hiểm họa của nhà ở tồi tàn với công cộng và kêu gọi những nhà lãnh đạo chính trị đưa ra những luật lệ cứng rắn hơn quy định về các điều kiện sống quá chật chội và mất vệ sinh. Họ cũng đã đến thăm Châu Âu để tìm kiếm các mô hình có thể xuất khẩu sang các thành phố Mỹ. Nhưng những nhà cải cách đó, ví dụ như Lawrence Veller và John Ihder, đã thấy nhà ở công cộng không phù hợp với chủ nghĩa tư bản Mỹ. Đưa ra rất nhiều khác biệt trong các “quốc gia thế giới cũ”, Veiller thận trọng “trong cải cách nhà ở, chúng ta cần đặc biệt thận trọng với việc nhập khẩu từ quốc gia khác” (7). Những nhà cải cách nữ, tuy nhiên, kiến nghị việc áp dụng các thí nghiệm ở Anh về nhà ở được hỗ trợ bởi chính phủ vào các thành phố Mỹ. Thực hành một dạng “Chăm sóc tiến bộ” (Progressive maternalism), họ xác định trẻ em là đối tượng đặc biệt dễ tổn thương trước nhà ở tồi tàn và lo ngại rằng, “các công dân kiểu mẫu không thể được tạo ra từ những đứa trẻ phải sống trong những căn phòng tối tăm không cửa sổ”. Đưa vào các lực lượng nghiên cứu khoa học xã hội, những nhà cải cách như Sophonisba Breckinridge, một giáo sư ở *Chicago School of Civics and Philanthropy*, đã ghi lại những “tội ác” của nhà ở đô thị và kêu gọi sự can thiệp công cộng nhằm xây nhà cho những “nhóm ở căn hộ”. Như Breckinridge đã nhấn mạnh, nhằm đạt được “quyền cơ bản” của quyền công dân, “người da đen cần yêu cầu nhà ở khang trang cho gia đình anh ta tại một khu vực tốt với mức thuê hợp lý”. Các nhà hoạt động phụ nữ trong kỷ nguyên Tiến bộ, nhà sử học Maureen Flanagan kết luận, đã vận động hành lang cho một xã hội công bằng hơn và “hướng tới chính phủ một cách quyết liệt như là công cụ hàng đầu để giải quyết các vấn đề nhà ở”. Những đối tác nam của họ, tuy nhiên, có xu hướng thuận theo “quyền của những chủ sở hữu bất động sản” (8)

Những người làm trong lĩnh vực bất động sản ở Mỹ đã phản ứng với những vấn đề nhà ở đô thị bằng cách tái khẳng định tính ưu việt của doanh nghiệp tư nhân và hạ thấp cái mà họ xem là những giải pháp ngu ngốc được đưa ra bởi những nhà cải cách nữ. Tham gia vào Hiệp hội Quốc gia về Giao dịch Bất động sản vào năm 1908 (sau này đổi tên thành Hiệp hội Quốc gia các Ủy ban Bất động sản (NAREB), những người kinh doanh bất động sản đã xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp nam tính, theo Jeffrey Hornstein, đã báo trước việc “chấp nhận rủi ro” và “các kỹ thuật kinh doanh hiện đại”. Họ loại trừ những đối thủ “nữ tính” trong phong trào nhà ở hiện đại muốn đi theo “mô hình Châu Âu” và gán những người ủng hộ nhà ở công cộng là “chủ nghĩa xã hội”. Những người kinh doanh bất động sản khoe khoang về một “chế độ kỹ trị đàn ông” Hornstein giải thích, nhấn mạnh vào “sự khắc nghiệt, tổ chức, hệ thống và phân tích”. Họ thúc giục các ông chồng, với vai trò người cung cấp, mua nhà và ý tưởng về nam tính thống trị trong khẩu hiệu của họ: “Sở hữu Nhà riêng Thể hiện Đàn ông Thực thụ” “Bạn là người đàn ông của chính mình hoặc bạn là của ai đó khác”; và sở hữu nhà riêng “đặt ĐÀN ÔNG trở lại TÍNH ĐÀN ÔNG”.(9)

Gắn liền một quan điểm tầng lớp về quyền công dân, họ lên án “người đàn ông làm việc” vì “không muốn sở hữu nhà riêng” và giúp bảo tồn dân chủ Mỹ, bảo vệ quan điểm rằng một quốc gia gồm những người thuê nhà sẽ dẫn tới một xã hội kiểu Châu Âu. Được đào tạo từ cuốn sách *Nguyên lý Bất động sản*, các nhà kinh doanh bất động sản học được rằng tập trung dân cư theo chủng tộc và văn hóa không bắt nguồn từ sự phân biệt mà bắt nguồn từ xu hướng của người Mỹ gốc Phi “gắn liền với nhau khiến việc xóa bỏ họ trong một thực thể xã hội là bất khả thi”. Với những niềm tin này và năng lực nghề nghiệp ngày càng cao, họ làm việc để đảm bảo tính bền vững của doanh nghiệp tư nhân và hình thành nên các chính sách nhà ở địa phương và quốc gia. (10)

Một trong những cơ hội sớm nhất đến khi chính quyền địa phương cho phép việc xây dựng nhà ở cho những người làm việc trong chiến tranh trong suốt thế chiến thứ nhất. Mặc dù chính phủ ngay lập tức bán các dự án này sau khi chiến tranh kết thúc, một cán bộ NAREB đã quả trách những người đã “say mê với ý tưởng nhà ở của Châu Âu” điều ông hạ thấp là “sai lầm” và “phi Mỹ”. Thúc giục Quốc hội không gửi tiền ra nước ngoài để nghiên cứu “hệ thống nhà ở Châu Âu”, ông viện dẫn “thiên tài” của những nhà quy hoạch lớn lên trong gia đình như Benjamin Franklin hay Thomas Jefferson, nhấn mạnh rằng người Mỹ đã “tách khỏi tư tưởng Châu Âu” từ lâu và sẽ không “thoái hóa về cấp độ phụ thuộc vào Châu Âu”(11)

NAREB đặt “các phương pháp nhà ở Mỹ” lên vị trí cao nhất thông qua việc làm bật lên lịch sử và các anh hùng Mỹ thông qua một lăng kính của chủ nghĩa siêu việt quốc gia và lòng yêu nước thuần khiết. Việc cơ quan này sử dụng hình ảnh nước ngoài nhằm nhấn mạnh những tuyên bố về tính độc nhất của Mỹ và mở đầu cho những thử nghiệm nhà ở sở hữu chính phủ đã tìm thấy khán giả nhiệt tình trong Bộ Lao động, với Bộ trưởng tuyên bố rằng “nhà ở cá nhân là một trong những liều thuốc tốt nhất để kiểm chứng sự lan rộng của chủ nghĩa Bôn-sê-vic và bất ổn công nghiệp”. Năm 1919, Bộ Lao động đã đưa NAREB vào một chiến dịch nhằm “Sở hữu Nhà riêng của bạn” như một công cụ nhằm dập tắt tất cả những tàn dư của chủ nghĩa Bôn-sê-vic và thúc đẩy tính ổn định trong một giai đoạn hỗn loạn về lao động. Bằng việc hỗ trợ cho chiến dịch này,

Ủy viên Mỹ về giáo dục tuyên bố rằng “ở Mỹ, ít nhất nhà (riêng) là điều quan trọng nhất với tất cả các tổ chức”(12)

Nhưng sự từ bỏ thị trường nhà ở một cách bất ngờ của chính phủ trong giai đoạn thiếu hụt nhà ở và tiền thuê nhà và giá cả tăng vọt đã khiến hàng loạt lãnh đạo liên bang và thành phố phải lo lắng về “sự tăng lên của các nhân tố cực đoan”. Họ đề nghị lắng nghe các đồng minh của Mỹ đặc biệt là “điều người Anh nói về vấn đề nhà ở”, bổ sung “chúng ta có thể học từ họ”. Được mời đến New York để thảo luận về nhà ở sở hữu nhà nước, Bộ trưởng bộ Y tế Anh bình luận rằng “chính sách nhà ở của chúng tôi, hiểu theo cách nào đó, là không kinh tế... nhưng nó rẻ hơn một cuộc cách mạng”. Otto Eidlitz, người đã lãnh đạo thử nghiệm nhà ở của chính phủ Mỹ trong suốt cuộc chiến, khuyên rằng người Mỹ nên “học một bài học” từ Anh trong việc “thúc đẩy một quyền công dân mãn nguyện” bằng cách cung cấp nhà ở tốt. Và vào năm 1919, chuyên gia nhà ở Edith Elmer Wood đã xuất bản *Vấn đề nhà ở của Những người Thu nhập Thấp và Thiếu kỹ năng (The Housing of the Unskilled Wage Earner)*, ca ngợi “những người tiên phong” Châu Âu vì các cải cách nhà ở của họ và kêu gọi áp dụng “những phương thuốc từ nước ngoài”. Hy vọng về tương tác Mỹ- Châu Âu mạnh hơn, Wood nhấn mạnh rằng, “cải cách, giống như bệnh sởi, lan truyền qua tiếp xúc”. Những người đối lập với bà hoàn toàn đồng ý với quan điểm đó và muốn tránh tiếp xúc bằng mọi giá. (13)

Cuộc khủng hoảng, Thỏa thuận Mới và “Nước ngoài”

Sự chia rẽ về các chính sách nhà ở đã trở nên ngày càng dễ thấy trong cuộc Đại Khủng hoảng, và những sự kiện ở nước ngoài càng làm hình thành cuộc thảo luận ở các cấp độ địa phương, bang và quốc gia. Năm 1931, Herbert Hoover đã triệu tập một cuộc hội thảo Quốc gia về Xây dựng nhà ở và Sở hữu nhà ở, đã tuyên bố rằng “một ngôi nhà tốt đảm bảo quyền công dân tốt” và ngăn chặn “bất mãn công nghiệp”. Trong cuộc hội thảo, cả Bộ trưởng bộ Thương mại Robert Lamont và Bộ trưởng bộ Nội vụ Roy Wilbur thúc giục Nước Mỹ tránh khỏi mô hình sở hữu nhà ở quốc gia của Châu Âu. Bằng việc phê phán nhà ở công cộng tại nước ngoài, Lamont nghi ngờ “liệu nền dân chủ có thể tồn tại khi những người thuê nhà còn nhiều hơn những chủ sở hữu nhà” và Wilbur cảnh báo các nhóm kinh doanh rằng, trừ khi họ giải quyết vấn đề nhà ở của Mỹ, các thành phố trong nước có thể sẽ “bị buộc phải chuyển sang các phương pháp giải quyết của Châu Âu,” có lẽ thâm chí cả “chủ sở hữu thực sự và việc vận hành các dự án nhà ở của chính quyền thành phố lớn” (14)

Nhưng những người ủng hộ nhà ở công cộng nắm chặt vào “kế hoạch của Anh về nhà ở hiện đại” và đi vòng quanh châu Âu từ những năm 1920 và 1930 nhằm ghi lại những thành công của nhà ở sở hữu nhà nước. Những nhà cải cách như Ihlder, người đã từng từ chối nhà ở trợ cấp trong kỷ nguyên Tiền bộ giờ đây đã bị ngạc nhiên bởi 5 triệu đơn vị nhà ở đã được xây dựng từ London đến Vienna. Các chuyên gia nhà ở Châu Âu, đến lượt mình đến thăm Mỹ và tham gia vào hội thảo quốc gia về nhà ở, tổ chức ở Baltimore năm 1934. Ở cuộc gặp, chuyên gia nhà ở Catherine Bauer đề trình “Châu Âu như một hình mẫu” cho nhà ở chi phí thấp, và báo cáo của

hội thảo, *Một Chương trình Nhà ở Cho Mỹ*, vay mượn chủ yếu từ các chương trình của Châu Âu, kêu gọi các cộng đồng quy hoạch về việc thuê nhà ở trợ cấp chính phủ.(15)

Những người đệ trình nhà ở công cộng, còn gọi là *public houser*, đã chia sẻ một vài nguyên lý về tính cần thiết của nhà ở với tiền thuê thấp. Họ đưa ra những tiền lệ trong thời kỳ Tiến bộ với niềm tin rằng những ngôi nhà tốt hơn tạo ra những công dân tốt hơn và đồng thời được hình thành bởi sự mở rộng các cộng đồng quy hoạch được trợ cấp chính phủ ở Châu Âu vào những năm 1920. Kêu gọi quyền công dân có nhà ở khang trang, họ thách thức chính phủ Mỹ tái tạo lại những thành quả của Châu Âu thông qua việc công nhận rằng “những khu nhà mà người dân sống là chỉ dẫn đầu tiên về bản chất của sự văn minh”. Catherine Baurer kêu lên rằng nhà ở tại Châu Âu mà bà nhìn thấy vào năm 1930 “đã thay đổi tôi... thành một nhà cải cách nhà ở”. Những người ủng hộ nhà ở công cộng đấu tranh mạnh hơn nữa rằng các điều kiện nhà ở tồi tàn nhất ở nước ngoài vẫn tốt hơn so với ở Mỹ. “Tôi biết các khu ổ chuột ở Ý, Pháp, Bỉ, Hà Lan và Na Uy” nhà hoạt động nhà ở Helen Alfred khẳng định “và những điều kiện sống ở bất kỳ khu ổ chuột nào tôi từng thấy vẫn tốt hơn những khu ổ chuột ở New York”. Nhà ở khang trang chứ không phải là sở hữu nhà riêng là cần thiết nhằm bảo tồn nền dân chủ. Như Edith Wood giải thích “Hoặc nền dân chủ sẽ phá hủy các khu ổ chuột, hoặc các khu ổ chuột sẽ phá hủy nền dân chủ” (16)

Những người phản đối nhà ở công cộng chia sẻ những giá trị chủ chốt và quan điểm riêng của họ về dân chủ và quyền công dân. Với họ, nền kinh tế, không phải chính quyền, thúc đẩy cả cơ hội và sự công bằng – “sự công bằng sẽ chảy chủ yếu từ việc để cho nền kinh tế thực hiện con đường thông thường của nó”. Được thúc đẩy bởi lợi nhuận và tiền lãi, họ ủng hộ kinh doanh tự do và dự đoán rằng nhà ở công cộng sẽ, như một người kinh doanh bất động sản giải thích, “phá hủy các giá trị tài sản và những khoản đầu tư vào tiền vay thế chấp và khiến chúng ta trở thành quốc gia những người đi thuê nhà (với Chú Sam là chủ đất) thay vì những người sở hữu nhà riêng”. Họ đặt nền dân chủ với sự lựa chọn thị trường và tự do cá nhân. Sở hữu nhà riêng, một cán bộ NAREB tuyên bố, “là bức tường bảo vệ một chính phủ dân chủ” (17)

Nhà ở, họ tin rằng, không phải là quyền kinh tế hay sự tảo tắng được tài trợ bởi chính phủ và nhà ở công cộng là con đường chắc chắn đi đến độc tài, điều sẽ đe dọa những trách nhiệm của quyền công dân. Những công ty xây dựng, nhà băng, người kinh doanh nhà đất, và những chủ sở hữu có tổ chức lợi dụng cảm xúc của những người ly khai vào những năm 1930 bằng cách tách biệt việc sở hữu nhà tư nhân khỏi những phát triển đáng ngại ở nước ngoài. Những vấn đề nhà ở của Mỹ, họ nhấn mạnh, là duy nhất và “quá phức tạp để cho phép bắt chước các kế hoạch nhà ở của Châu Âu”. Các tập quán nước ngoài đã làm thay đổi những lý tưởng Mỹ và khuyến khích thử nghiệm chính phủ đối với dạng đang ghét nhất. AFL năm 1932 đã miêu tả một cách hoàn hảo những quan ngại về những người chống đối nhà ở: “không có bất kỳ kế hoạch nước ngoài nào dường như có thể áp dụng với những tiêu chuẩn sống khác biệt ở Mỹ. Trách nhiệm của chính phủ dường như luôn ngược lại với lý tưởng của chúng ta về các quyền lợi và sáng kiến cá nhân, trong khi ở hầu hết các quốc gia Châu Âu, Nhà nước là thể chế mà qua đó các hoạt động xã hội được thực hiện.” (18)

Với vai trò là tổng thống, Franklin Roosevelt đã coi nhà ở là yếu tố quan trọng với an ninh kinh tế quốc gia, và những chính sách nhà ở của ông, như những người khác đã chỉ ra, ưu tiên sở hữu nhà riêng so với nhà ở công cộng. Nhưng Roosevelt cũng nhận ra rằng chính phủ phải giúp cung cấp “nhà ở tốt hơn cho những công dân của quốc gia.” Ông đưa ra, như Thị Trưởng New York Fiorella La Guardia đã quan sát, một “sự thấu hiểu thông cảm” mà thiếu nó “không có điều gì sẽ xảy ra với nhà ở giá thấp”. Bằng việc giải thích nhu cầu nhà ở công cộng, Roosevelt lập luận rằng nhà ở chính phủ ở Châu Âu đã “bảo vệ rất nhiều người khỏi chủ nghĩa Cộng sản”. Khi cuộc khủng hoảng trôi qua, hơn thế, và khi những phát triển quốc tế trở nên đe dọa hơn, Roosevelt trở nên thẳng thắn hơn về mối quan hệ giữa nhà ở và dân chủ, cuối cùng kêu gọi nhà ở khang trang cho mọi người dân Mỹ như một “sự cần thiết của Quốc gia” (19)

Chỉ ra tác động phá hủy của cuộc khủng hoảng lên các điều kiện sống, những nhà cải cách coi New Deal là cơ hội tốt nhất của họ để thúc đẩy nhà ở công cộng và tăng cường các giá trị quốc gia và bản thân nền dân chủ. Đặc biệt, những nhóm phụ nữ đã đóng vai trò then chốt trong những năm 1930 trong việc thúc đẩy vấn đề nhà ở thành vấn đề nổi cộm của quốc gia, khi cung cấp, như một học giả đã viết “cơ sở trí tuệ, việc lãnh đạo chính trị, và chuyên môn thực hiện cũng như hỗ trợ về tư liệu và xếp hạng”. Ở New York, họ thúc đẩy việc sửa đổi hiến pháp bang nhằm “cho phép các thành phố tham gia vào kinh doanh nhà ở” và cho “nhà ở trên quy mô lớn, được quản lý phi lợi nhuận và phi thuế”. Ở Delaware, Hiệp hội các Câu lạc bộ Phụ nữ đã thể hiện quyền lực của “những người phụ nữ có tổ chức của Bang” bằng cách đạt được một chương trình nhà ở. Được kết hợp bởi các Công Đoàn, các nhà hoạch định thành phố và lao động xã hội, những người ủng hộ nhà ở xã hội này đã thu hút sự hỗ trợ cho những New Dealers, và nỗ lực đầu tiên về nhà ở xã hội đã đến cùng Harold Ickes ở Cơ quan Công trình Công cộng (PWA) vào năm 1933. (20)

Từ đầu, phòng Nhà ở của PWA đã đương đầu với sự phản kháng mạnh. Thành viên Quốc hội Hamilton Fish, Jr. cho rằng “sự thử nghiệm này... cùng với chủ nghĩa cộng sản Nga” là một hiểm họa với “những nguyên tắc dân chủ của Thomas Jefferson”. Vẫn có những người phê bình gay gắt những “người đến từ Mas-cơ-va” của Roosevelt khi áp ụ ý tưởng nhà ở công cộng. Giám đốc Phòng Kế toán Liên bang đặt câu hỏi về tính hợp hiến của chương trình và người đứng đầu Cơ quan Nhà ở Liên bang (FHA) cho rằng nhà ở giá thấp đi ngược lại với kinh doanh tư nhân. Ở cấp độ địa phương, sự thiếu hụt thẩm quyền pháp lý để xây dựng hoặc quản lý nhà ở giá thấp tiếp tục đặt PWA vào tình huống khó xử và tạo ra sự chống đối. Những người kinh doanh nhà đất, công ty xây dựng, và nhà băng đã huy động nguồn lực nhằm ngăn chặn việc thông qua luật cho phép, và những chủ sở hữu nhà riêng đã tổ chức nằm ngán cản việc xây dựng các dự án gần khu họ ở. (21)

Mặc dù chỉ xây dựng 58 dự án, chương trình của PWA vừa xã hội hóa vừa phân hóa vấn đề nhà ở, tạo ra các tổ chức rộng rãi và các hoạt động vận động giữa những người ủng hộ và người phản đối. Những chia cắt này trong suốt giai đoạn khủng hoảng đã tạo nên một ngôn ngữ về quyền kinh tế đối lập với những đồ trợ cấp; thúc đẩy những đưng độ địa phương về vấn đề chủng tộc và

không gian; định vị nhà ở là một nhu cầu cần thiết cho – hay một hiểm họa đối với- nền dân chủ; và tạo ra những quan điểm đối lập về dân chủ trên bình diện quốc tế.

Những người kinh doanh bất động sản đã buộc tội chính phủ vượt quá quyền hạn của mình: “Hiến pháp không cho phép Chính quyền Liên Bang tham gia vào việc kinh doanh nhà”. Từ *Indianapolis Star* chạy tít khiển trách đầy nhức nhối “Chính phủ với vai trò Chủ đất”. Từ Houston đến Philadelphia, những chủ đề giống nhau được vang vọng: nỗi sợ hãi về “việc xã hội hóa hoàn toàn đối với bất động sản để ở,” sự mục nát của sáng kiến tư nhân, và tiền lệ “nước ngoài” nguy hiểm của “pháp lý theo tầng lớp”. Những người phản đối lập luận rằng chính phủ nên thúc đẩy dân chủ và lợi ích chung, không phải là lợi ích của một vài người: “lời than vãn về giá thuê nhà không phải là vì sản phẩm tốt nhất của đại đa số và số lượng người hưởng lợi từ nhà ở chính phủ đang được thực hiện là nhỏ hơn rất nhiều so với những người bị tổn thương là chủ sở hữu bất động sản tư nhân và người nộp thuế” (22)

Những người ủng hộ nhà ở xã hội đánh giá thấp sự phản đối và cho rằng “không thông minh và hoàn toàn cảm tính”. Họ chỉ ra rằng đại đa số người Mỹ ở các thành phố lớn là người đi thuê nhà, những người coi họ là những công dân tốt. Những nhà cải cách phụ nữ kêu gọi “Sự tiến bộ của mẹ”, gọi lên quyền lực đạo đức của việc làm mẹ và nhà ở và kêu gọi sự chú ý đặc biệt đến những nhu cầu nhà ở cho trẻ em. Những người hoạt động về nhà ở từ chối tính hợp pháp của những lời cáo buộc của đối thủ của họ, cười chê nỗi sợ hãi của họ về “những tiền lệ Châu Âu được thiết lập tốt” và loại bỏ những quan điểm của họ về sản phẩm thông thường được thúc đẩy bởi lợi nhuận và lòng tham. Người đứng đầu Hội đồng Nhà Ở, Bất động sản của Thành phố New York gọi tất cả những người chống đối lại nhà ở công cộng là “vô nguyên tắc”.(23)

Những quan chức PWA cho rằng nhà ở công cộng cải thiện nền dân chủ thông qua việc huy động cộng đồng, nhưng thừa nhận một cách cá nhân tác động của sự chống đối ở địa phương đã buộc các dự án ở New Orleans và Baltimore phải dừng lại. Những người vận động hành lang tập trung những nỗ lực của họ hơn để chống lại chương trình này, gọi các dự án nhà ở là có tính lật đổ. Tờ *Chicago Tribune* cảnh báo rằng chương trình nhà ở của PWA “sẽ dẫn tới sự phá tính cách và sự thoái rữa của quốc gia” bằng cách tạo ra một sự độc tài của “chủ nghĩa quân bình triệt để (điều mà) sẽ dẫn tới Nga, Đức hoặc Áo”. Một bộ phim của PWA về nhà ở công cộng tiếp tục đánh giá thấp vai trò quan trọng của sân chơi quốc tế đầy xung đột. Bộ phim ca ngợi những cuộc cải cách nhà ở ở Liên bang Soviet và Châu Âu và ca ngợi “thiên tài của Ickes” về việc bắt đầu một chương trình ở Mỹ. Nhưng những người phê bình hạ thấp bộ phim “lấy cảm hứng từ Nga” là một “bộ phim về nhà ở đã liên kết Ickes với 3 kẻ độc tài”. Những người phản đối khác thách thức về mặt pháp lý quyền của PWA trong việc tước đoạt bất động sản và kêu gọi sự quản lý bằng pháp luật nhằm kết thúc cả hoạt động này và chương trình này như một chiến thắng của nền dân chủ đối với sự độc tài. (24)

Mỹ hóa nhà ở xã hội

Khi chương trình của PWA chuẩn bị phải dừng lại, những chiến dịch chống lại và ủng hộ một chương trình nhà ở công cộng đã nổi lên với cường độ mới. Các nhóm cải cách, đặc biệt là Hội thảo Nhà ở Công cộng Quốc gia, đứng đầu là Mary Simkhovitch, Hội đồng Nhà ở Lao động (LHC) dưới Bauer, Hội đồng Nhà ở Công Cộng Quốc gia được dẫn dắt bởi Helen Alfred, và *A Women's Committee oh One Hundred* được vận động bởi một chương trình nhà ở công cộng mà cuối cùng sẽ “mang công bằng lại cho những công dân gương mẫu có thu nhập thấp. Họ nỗ lực làm xấu hổ những người phản đối bằng việc gợi ý rằng Mỹ đã bị lạc hậu với Châu Âu về vấn đề cung cấp nhà ở khang trang. Một khảo sát nhà ở của WPA đã chứng thực những phát hiện của họ, đánh giá cao Anh và Nga về việc “đã bước những bước lớn” về nhà ở chi phí thấp. Bauer thách thức những người phản đối Châu Âu trong một bài viết được đặt tên một cách sắc sảo “Liệu Các ngôi nhà tốt có phi- Mỹ?”. Một người cải cách khác tuyên bố người Mỹ nên “treo đầu của họ trong sự xấu hổ” vì sự cách biệt về nhà ở giá rẻ giữa Mỹ và Châu Âu. *Tờ Philadelphia Record* đánh giá thấp việc Mỹ thiếu nhà ở, cảnh báo “chúng ta đang đứng trước thử thách” trên thế giới và hỏi “nếu sống trong một ngôi nhà khang trang không phải là quyền con người, quyền con người là gì?” (25)

Quan trọng nhất, những người cải cách nhà ở ngày càng nhanh nhạy trong phản ứng với lời cáo buộc rằng phát triển nhà ở là phi-Mỹ. Một số tuyên bố, mặc dù không chính xác, rằng các dự án Mỹ, không giống như ở Châu Âu, “không nhấn mạnh vào các hoạt động chung vì mục tiêu của chúng ta là phục hồi lại cuộc sống gia đình”. Một số người khác miêu tả nhà ở công cộng là hoàn toàn Mỹ và chỉ ra một loạt các quyền công dân tập trung trong hoạt động của người Mỹ với tên “Điều Mỗi Gia đình Nên Có”. Đứng đầu danh sách này là “các mái ấm phù hợp với một nền dân chủ”:

Từ kết cấu cuộc sống của Mỹ, từ những thái độ của nền dân chủ Mỹ đối với công dân của mình, đã nổi lên một khái niệm rõ ràng và dự định rõ ràng rằng các gia đình Mỹ không nên sống trong các khu ổ chuột. Với mỗi gia đình, một địa điểm khang trang để sống là không thể chối cãi, và không nên bị từ chối.

Edith Wood đã nỗ lực cân bằng sự căng thẳng giữa những khái niệm về cơ hội và sự công bằng, giải thích rằng “cơ hội công bằng nằm ở trung tâm của nền dân chủ có nghĩa là đối với mỗi người đàn ông, phụ nữ, và trẻ em ít nhất có một cơ hội công bằng để đạt được y tế, sự khang trang và một cuộc sống gia đình thông thường. Nhưng “vì vị trí những quân bài chống lại một phần ba quốc gia”, can thiệp chính phủ là cần thiết. Thượng nghị sĩ Robert Wagner, trong khi giới thiệu quy định pháp lý về chương trình nhà ở liên bang vĩnh viễn vào năm 1935, gọi một “sự tài trợ nhà ở chính phủ” là cần thiết để chỉnh sửa “sự phân phối thu nhập quốc gia (mà) chưa hoàn toàn công bằng” (26)

Nhưng những khái niệm của người đề xuất về sự công bằng xung đột với quan điểm của những người phản đối về cơ hội. “Việc của chính phủ là duy trì sự tự do công bằng” chứ không phải “canh tranh với bản thân người dân của mình” hay biến “Chính quyền Liên Bang thành chủ đất của khu ổ chuột trên quy mô lớn”. Nhắc lại những chủ đề nam tính về sở hữu nhà riêng, những

nhà phê bình mắng nhiếc chống lại “nhà ở chủ nghĩa xã hội” về việc cướp đi tính độc lập của đàn ông và tuyên bố rằng nhà ở công cộng làm hao mòn “tính kiên cường xung quanh” (neighborhood virility). Họ so sánh các dự án nhà ở Mỹ với những dự án ở Châu Âu được thiết kế nhằm kiểm soát người dân về mặt chính trị và coi những người thuộc Đảng Dân Chủ là “*slum-mandering*” (đi dạo trên khu ổ chuột), xây dựng những dự án nhà ở tại các khu vực thù địch và làm đầy chúng “với những người thuê nhà sẽ bầu cử “đúng””. Những người chống đối còn phân biệt giữa những chương trình liên bang cho chủ đất như FHA và những chương trình cho nhà ở công cộng: chương trình cho chủ đất thúc đẩy lý tưởng Mỹ; chương trình nhà ở công cộng khuyến khích trao quyền và bất động kinh tế và bắt nguồn từ các nguồn nước ngoài. “Chúng tôi muốn” một giám đốc điều hành công ty xẻ gỗ giải thích “nhà nước rút lui khỏi tất cả các dự án nhà ở, ngoại trừ Quản lý Nhà ở Liên Bang” (27)

Một mối vì việc những nhà cải cách tuyên truyền về thành công của Châu Âu, Herbert Nelson, phó giám đốc điều hành của NAREB, đã tự mình du lịch châu Âu vào năm 1935, và những bài học ông rút ra được từ nước ngoài đối lập với những bài học của những nhà cải cách nhà ở Mỹ. Ông gán “buồn chán” và “tẻ ngắt” cho những thử nghiệm nhà ở giống nhau được lựa chọn để ca ngợi bởi những nhà cải cách và khẳng định rằng nhà ở trợ cấp cho những tầng lớp lao động không phải là những “nơi mà niềm tự hào có một ngôi nhà có thể phát triển”. Những nhà xã hội chủ nghĩa Châu Âu, ông tuyên bố, chống lại sở hữu nhà riêng vì “khi những thành viên của họ vào những ngôi nhà tách biệt, họ cảm thấy sung sướng khi được ở nhà... và họ không muốn ra khỏi nhà để tham gia họp đảng”. Cùng năm đó, chủ tịch NAREB, Walter Schmild, kêu gọi độc đáo Mỹ, khuyên mọi người chống lại những giải pháp tìm kiếm từ các quốc gia nơi “các tầng lớp dân cư đã bị đè nén hàng thế hệ” “Những kết luận hoàn hảo” ông nhấn mạnh “không thể dựa trên những chính sách đi theo nước ngoài” (28)

Vận động hành lang và việc thông qua khó khăn và đầy tranh cãi của chính quyền về luật nhà ở Wagner, và sự chua cay về vấn đề nhà ở xã hội đã bị tấn công nhiều hơn về mặt chính trị. Những người bảo thủ ở Quốc hội so sánh luật này với “hệ thống Italia” và “nhà nước chủ nghĩa xã hội” và so sánh Roosevelt với những nhà độc tài ở nước ngoài. Luật cuối cùng được thông qua vào năm 1937 không bao gồm việc tất cả những gì những người ủng hộ nhà ở công cộng đã hy vọng, nhưng họ vẫn là người chiến thắng. Catherine Bauer đã coi luật này là “một bộ phận cấp tiến của pháp luật- có lẽ là một bộ luật rõ ràng và không thỏa hiệp nhất được áp dụng kể từ New Deal”. Những người kinh doanh bất động sản hạ thấp luật này là “phi- Mỹ” và thề rằng sẽ thực hiện những nỗ lực địa phương mạnh mẽ để ngăn chặn chương trình này ở mọi thành phố. Tổng thống Roosevelt đã phủ nhận những cáo buộc về quyền lực độc tài và đặt luật về nhà ở vào bối cảnh của Châu Âu: “Lịch sử chứng minh rằng sự độc tài không mọc ra từ những chính phủ mạnh mẽ và thành công, mà từ những chính phủ yếu và bất lực”. Nhà ở tốt, ông nói thêm, thúc đẩy dân chủ, ổn định và sức mạnh kinh tế. (29)

Rút ra từ kinh nghiệm của Anh và Mỹ, Luật Wagner tạo ra Cơ quan Nhà ở Mỹ (USHA), cung cấp quỹ cho nhà ở công cộng và tạo ra cam kết vĩnh viễn của chính phủ liên bang đối với nhà ở, và tạo ra, theo Mark Gelfand, “một trong những di sản tiến bộ nhất của New Deal”. Nhưng dù

cúi mình trước những nhà phản biện yêu cầu một chương trình hoàn toàn tách biệt khỏi kiểm soát nhà nước kiểu Châu Âu, luật này phi tập trung hóa chương trình nhà ở bằng cách nhượng lại quyền kiểm soát cho các chính quyền cấp thành phố lớn, được thiết lập bởi một quy trình được quyết định ở cấp địa phương. Trong vòng 2 năm kể từ khi thông qua, 38 bang đã thông qua các văn bản luật cho phép tham gia vào chương trình này, và 266 cơ quan chức năng nhà ở địa phương đã được thành lập. Không có cơ quan nào trong số này được thành lập một cách dễ dàng và thâm chí cả khi có khung cần thiết, cuộc chiến về nhà ở xã hội vẫn tiếp tục căng thẳng. (30)

“Một kỷ kiến công cộng có tính khuấy động” thảo luận về dân chủ

Nathan Straus, giám đốc USHA, nhận thấy rằng thiết lập hỗ trợ địa phương chắc chắn cho nhà ở công cộng sẽ là một thách thức chủ yếu đối với cơ quan này. Nhằm “hỗ trợ sự tham gia của công dân” vào cộng đồng, Straus đã thuê John Edelman, một cán bộ cũ của công đoàn Hosiery Workers người đã giúp giữ vững dự án nhà ở Carl Mackley được tài trợ bởi PWA ở Philadelphia. Edelman đã có quyền hạn tương đối rộng trong việc thực hiện trách nhiệm này. Sau khi xác định bạn và đối thủ, văn phòng của ông bắt đầu các “chiến dịch giáo dục” nhằm tăng cường sự ủng hộ của người dân về nhà ở và đảm bảo sự hình thành của cơ quan thẩm quyền nhà ở địa phương. Các đại diện của USHA những chiến dịch truyền thông chớp nhoáng và cung cấp “những câu chuyện mới” miêu tả cụ thể giá trị của nhà ở giá thấp ở Châu Âu và Mỹ. Vay mượn từ những nghiên cứu trước đó về các chương trình nhà ở tại nước ngoài, các cán bộ USHA nói rằng “công việc quảng bá và giáo dục” của họ đã khuấy động sự ủng hộ với nhà ở công cộng từ Milwaukee tới Richmond. Nhưng một vài cán bộ nhà ở phản đối các “chiến lược áp lực cao” của USHA trong việc nâng cao mô hình nhà ở Châu Âu, giữ quan điểm rằng những phương pháp tiếp cận đó chỉ làm phe chống đối nổi giận hơn. (31)

Các chiến dịch tổ chức của Edelman đã đẩy chương trình nhà ở đến sự phụ thuộc vào các lãnh đạo công đoàn, những người mà, ông tin rằng, là vô giá đối với phong trào này. Tiếp tục rút kinh nghiệm từ Châu Âu, ông giải thích rằng ở Mỹ, không giống Châu Âu, “những người thuê nhà trung bình không thực sự là những công dân để ý nhiều đến chính trị”. Cuối cùng, những người thuê nhà Mỹ sẽ giống những người thuê nhà ở nước ngoài hơn và “nêu tiếng nói của họ, nhưng điều đó sẽ cần có thời gian. Nếu chúng ta xây dựng tình cảm vững vàng với nhà ở *bây giờ*, chúng ta cần những người ở công đoàn trong những dự án và chúng ta cần phải có những dự án cho những người làm việc vì lương của công đoàn”. Edelman đã hướng dẫn những công đoàn phải “bắt đầu *BÂY GIỜ* nhằm tổ chức các cuộc gặp mặt lớn với người dân tại khu lân cận hay trên cơ sở đồng đảng cộng đồng nhằm khuyến khích sự hỗ trợ” đối với nhà ở công cộng. Thậm chí sau khi cơ quan thẩm quyền nhà ở đã được hình thành, ông nhấn mạnh “chúng ta cần một tổ chức của người dân tiếp tục chiến đấu cho nhà ở chi phí thấp. Những người chống đối vẫn luôn tiếp tục và ngăn chặn chương trình này... hoặc... bằng việc phá hoại việc làm... làm rung động chương trình này.” Những thành viên công đoàn, ông kết luận “có thể thường xuyên là hiệu quả nhất” vì “những người lao động trẻ tuổi... là dũng cảm và không ích kỷ” và “có thể thống trị các tổ chức (nhà ở) và điều chỉnh các chính sách của thể chế này” (32)

Edelman, với sự tự hào, nhắc tới công việc của công đoàn trong việc thúc đẩy chương trình của USHA và nhấn mạnh rằng các công đoàn Mỹ, giống như những đối tác trên thế giới, là quan trọng trong việc thúc đẩy nhà ở giá thấp. “Nhà ở” một lãnh đạo lao động đồng thuận “phải là một phong trào của người lao động” ở Mỹ. CIO này đã phản ứng đồng thuận với những hành động của Edelman, thiết lập một Hội đồng Nhà ở quốc gia đứng đầu là Michael Quill của Công đoàn Những người Lao động Vận tải. Năm 1938, Quill kêu gọi một phong trào nhà ở cho người lao động trên phạm vi quốc gia để đối ngược với những phong trào ở nước ngoài, tung ra một động lực cho “nhiều và nhiều hơn” nhà ở công cộng và gửi những “người quản lý nhà ở” mới được đào tạo đi khắp nước Mỹ, phân phối 4 triệu mẫu tài liệu. Ở cấp độ địa phương, CIO này làm việc với những nhóm thuê nhà địa phương và hỗ trợ các dự án nhà ở kết hợp. Tổ chức AFL, mặt khác, rút khỏi ý chí luận truyền thống của nó, trước đây chống lại nhà ở vào những năm đầu của cuộc khủng hoảng và thậm chí sau khi thông qua luật Wagner vẫn từ chối hỗ trợ chương trình này, thường tránh những ví dụ từ nước ngoài có lợi cho “sáng kiến tư nhân Mỹ” nhằm giải quyết những vấn đề nhà ở của người lao động. Người đứng đầu Hiệp hội Lao động Bang Illinois đã tàn phá USHA và nhà ở công cộng, khẳng định rằng “phần lớn nhất trong một chương trình nhà ở phải được thực hiện bởi một doanh nghiệp tư nhân”. Tuy nhiên, những lãnh đạo khác của AFL đã hỗ trợ nhà ở công cộng chỉ như một công cụ nhằm cung cấp việc làm cho những thành viên công đoàn thất nghiệp và từ chối làm việc với các hội đồng người dân, gọi họ là “phi Mỹ” và “các nhóm chủ nghĩa xã hội”. Trên thực tế ở rất nhiều thành phố, các cán bộ USHA không tìm thấy bất kỳ công đoàn nào “ưa thích chương trình này ngoại trừ những nhóm C.I.O” (33)

Bản thân những người thuê nhà có một vai trò tích cực trong phong trào nhà ở và thúc ép các nhà lãnh đạo chính trị quốc gia và địa phương “bắt kịp” với phần còn lại của thế giới trong việc cung cấp nhà ở khang trang cho tất cả người dân. Ở New York, họ tụ tập cùng nhau nhằm hình thành Hội đồng Người thuê nhà Toàn thành phố và sau đó là Hiệp hội Người thuê nhà Thống nhất của Toàn New York nhằm tăng cường sức mạnh vận động hành lang và duy trì sự hiện diện thận trọng ở Albany. Họ nói về những thành công về nhà ở tại Nga và Châu Âu trong nhận thức pháp lý của họ và nhấn mạnh rằng chính quyền liên bang cũng cần thúc đẩy công bằng kinh tế bằng việc xây nhiều đơn vị nhà ở công cộng hơn. Từ thành phố này tới thành phố khác, thông điệp của các tổ chức người thuê nhà là giống nhau: là những công dân Mỹ, “chúng ta có quyền có một mái ấm”. Hơn thế, mặc dù những nghi ngờ của Edelman về nhận thức chính trị của người thuê nhà, những người thuê nhà ở công cộng đôi khi trở nên quá cấp tiến so với các cán bộ USHA, những người từ chối làm việc với các nhóm “cách mạng” được truyền cảm từ những ý tưởng nước ngoài. Các hội đồng người thuê nhà, họ hứa, sẽ là “100% Mỹ” và tham gia một cách xây dựng vào cuộc sống của những cộng đồng của họ. (34)

Cộng đồng người Mỹ gốc Phi đã tổ chức trên phạm vi địa phương và quốc gia trong suốt thời gian tồn tại của sáng kiến nhà ở của PWA, hình thành những hiệp hội như Hội đồng Khu ổ chuột của Liên hiệp Đấu tranh cho Quyền của người Da đen, nhằm chống lại sự kỳ thị trong chương trình này và yêu cầu các nhóm xây dựng kết hợp và các dự án nhà ở. Với phương pháp tiếp cận phi tập trung của Luật Wagner, họ bị buộc phải gây áp lực mạnh mẽ hơn nhằm đánh bật hàng rào

sắc tộc ở cấp độ địa phương. *Người Mỹ gốc Phi Baltimore* kêu gọi những nỗ lực tổ chức ngay lập tức, nhấn mạnh tính trung tâm của ngôi nhà với gia đình, quyền công dân và dân chủ. Yêu cầu có sự đại diện ở các cơ quan nhà ở địa phương, người Mỹ gốc Phi đã nỗ lực đạt được những dự án mới và tái định cư những người dân bị mất nhà ở do giải tỏa khu ổ chuột, hoặc cái được gọi là “đi dời người da đen”. Họ kêu gọi áp dụng những mô hình nhà ở quốc tế không có các rào cản sắc tộc: “Mas-cơ-va không có tách biệt nhà ở” từ *Chicago Defender* đưa tin vào năm 1938, và Mỹ cũng không nên có. (35)

Phản hồi với yêu cầu địa phương như vậy về nhà ở xã hội, Straus đã khen ngợi những chương trình xây dựng và tuyên dương cơ quan này trong việc mở rộng sự hỗ trợ phổ thông cho cải cách nhà ở. Những nỗ lực giáo dục là cần thiết và hiệu quả. Tới năm 1941, USHA đã tài trợ 130.000 đơn vị nhà ở mới trong 300 địa điểm xuyên suốt quốc gia và nhà ở công cộng đã được nắm bắt một cách hào hứng bởi các gia đình thu nhập thấp, những người tin rằng nhà ở khang trang cho họ hy vọng và sự tôn trọng mới. Thuê những ngôi nhà tốt, Straus nhấn mạnh, không đe dọa nền dân chủ hay quyền công dân; Mỹ phải là một quốc gia củ những người thuê nhà và sở hữu nhà. “Một ý kiến khuấy động công cộng” ông nói, đã tạo ra sự quyết tâm khắp quốc gia nhằm cung cấp nhà ở giá thuê thấp. (36)

Những Nỗ lực địa phương để có được An ninh Mỹ

Nhằm chống lại những nỗ lực của USHA, những lực lượng chống nhà ở công cộng đã áp dụng những chiến thuật mới, đưa vấn đề tới hòm thư bỏ phiếu. Bắt đầu từ năm 1939, họ buộc tổ chức những cuộc trưng cầu dân ý trên khắp đất nước. Những sự kiện ở Châu Âu cung cấp thông tin cho cuộc thảo luận, và mỗi bên đều thể hiện vị trí của mình là cần thiết nhằm bảo vệ nền dân chủ Mỹ từ những phát triển nguy hiểm từ nước ngoài. Nhấn mạnh “sự liên hệ giữa nhà ở công cộng và nền dân chủ”, Thị trưởng LaGuardia tuyên bố, “Những nỗ lực của chống tôi hướng tới việc làm con người hạnh phúc, sống tốt hơn, và nhằm thiết lập một nền kinh tế sẽ mang tới an ninh cho người dân của đất nước chúng ta.” Thượng nghị sĩ bang Maryland Millard Tydings cũng nỗ lực bảo vệ người Mỹ khỏi chủ nghĩa Phát-xít và chủ nghĩa cộng sản, nhưng kêu gọi loại bỏ chương trình này vì nó đã được rút ra từ “mô hình Nga”. Ở New York, Đại nghị William Barry hạ thấp những dự án của USHA, tuyên bố rằng hầu hết người thuê nhà là “những người Cộng sản hay hòa theo đám đông” trung thành với “một quyền lực nước ngoài đã được xác định là nhằm hủy diệt chính phủ và cách sống của chúng ta.” “Thật vô lý” ông tiếp tục, khi chính phủ Mỹ “bao cấp cho những người đang làm việc để phá hủy nó (chính phủ)” (37)

Thử thách chính trị địa phương chủ yếu đầu tiên với nhà ở công cộng xuất hiện ở Wheeling, Tây Virginia, vào tháng 5/1939. Gần 2.000 người phản đối đã kiến nghị tổ chức trưng cầu dân ý nhằm quyết định liệu chương trình nhà ở công cộng có nên tiếp tục. Cán bộ nhà ở địa phương đã thừa nhận thất bại khi USHA bắt đầu huy động những người ủng hộ, đặc biệt là các tổ chức người lao động. CIO này đã cung cấp một danh sách gửi thư cho những thành viên của mình và thậm chí trả tiền bưu điện cho việc phân phối những tài liệu ủng hộ nhà ở công cộng. Những người lãnh đạo CIO đã tổ chức các cuộc gặp “shop-gate” và phụ thuộc vào những người tình

nguyên nữ và những người làm việc tại WPA để phân phối những mẫu phiếu cho tất cả những thành viên Đảng Dân chủ và công đoàn. (38)

“Vấn đề nhà ở” đã chia thành phố và cuộc bầu cử thành hai xu hướng chính trị. Hạ thấp nhà ở công cộng là “nhà nước chủ nghĩa xã hội sinh ra ở nước ngoài”, những người chống đối kêu gọi những công dân đang đóng thuế bảo vệ đất nước và nhà ở của họ, coi bản thân cuộc bỏ phiếu là một chiến thắng của nền dân chủ mỹ trước nền độc tài nước ngoài. Những người bỏ phiếu đã xuất hiện với số lượng lớn và bỏ phiếu cho việc tiếp tục chương trình. USHA đã tuyên bố chiến thắng với chỉ 545 phiếu nhiều hơn, theo *Wheeling News-Register*, đại diện cho “một mức độ không làm hài lòng cả bên ủng hộ và bên chống đối hộ dự án nhà ở” (39)

Những cuộc biểu tình này cũng đưa trên sân chơi quốc tế. Ở New Britain, Connecticut, báo chí địa phương miêu tả một cách trọng thể cuộc bỏ phiếu nhà ở công cộng là “cuộc chiến giai cấp” mà có lẽ phù hợp hơn ở Châu Âu so với trên đất Mỹ. Các quan chức USHA phòng thủ mạnh mẽ vấn đề nhà ở công cộng với người lao động địa phương và các nhóm cải cách đã thành công trong việc đẩy lùi phe đối lập. Nhưng chiến thắng là không lớn và sự chống đối không bị sút mẻ. Trên thực tế, ở các thành phố khác, những người chống đối đã khơi gợi hình ảnh của họ về độc tài nước ngoài và “những thí nghiệm phi-Mỹ” tốt hơn trong cuộc bỏ phiếu địa phương về nhà ở công cộng. Trong 12 lần bỏ phiếu vào mùa hè năm 1939, 9 cuộc bỏ phiếu đã từ chối rằng các quỹ liên bang là cần thiết cho các dự án nhà ở và chỉ có 3 thông qua việc chấp nhận các khoản viện trợ xây dựng USHA. Vận động chính trị đã thúc đẩy tranh cãi và chia rẽ trong các cộng đồng và chỉ ra những định nghĩa khác nhau và xung đột lẫn nhau về an ninh, dân chủ và quyền công dân Mỹ. (40)

Ít vấn đề đã từng tạo ra nhiều mối quan ngại như vấn đề nhà ở này. Tham dự cuộc gặp thường niên của Ủy ban Bất động sản New York, Đại nghị Martin Dies, chủ tịch Hội đồng Nhà ở về các Hoạt động phi-Mỹ, gợi ý rằng nhà ở đã trở thành một chất xúc tác để giành lại tương lai đất nước từ New Dealers và dự đoán một “sự hồi sinh của trí tuệ và lòng yêu nước”. Liên kết chương trình nhà ở với “chủ nghĩa tự do hiện đại”, Dies tuyên bố rằng rất nhiều người “giờ đây tuyên bố là tự do, trong khi hạ thấp chủ nghĩa Phát xít và chủ nghĩa cộng sản, họ lại ủng hộ những nguyên lý tương tự”. “Tự do hiện đại” ông tức giận, nỗ lực phân biệt giữa “quyền tài sản và quyền con người”, nhưng những kinh nghiệm ở Ý, Nga và Đức và tất cả chỉ ra rằng khi “các quyền tài sản bị phá hủy, các quyền con người cũng bị phá hủy cùng lúc đó và bởi cùng một bạo chúa” (41)

Những kẻ độc tài và “Công cụ chiến tranh Nhà ở”

Chiến tranh nổ ra ở Châu Âu vào năm 1939 đã hỗ trợ những người chống lại nhà ở công cộng. Những lời kêu gọi từ lâu đối với chủ nghĩa tách biệt và mối liên hệ của nhà ở công cộng với các nguồn lực nước ngoài đã khiến những luận điểm của phe đối lập rằng Mỹ có thể tách khỏi những vấn đề của nước ngoài chỉ bằng cách theo đuổi một cam kết độc nhất Mỹ đối với sở hữu nhà riêng đã trở nên thuyết phục hơn. Như một trong những người quan sát đã bình luận một cách

ghê tởm, cuộc khủng hoảng ở Châu Âu đã tái khẳng định rằng người Mỹ “*phải* bắt tín nhiệm (Châu Âu) để duy trì cảm giác rằng họ là những người Mỹ”. Sự sợ hãi to lớn của họ, ông bổ sung “là liệu Chúa có tạo ra Đại Tây Dương đủ lớn hay không”. Kết luận này là không thể tránh khỏi: việc nhà nước xây dựng và quản lý nhà ở chỉ có thể dẫn tới một chính phủ “kiểu nước ngoài”. Như Hội đồng Chương trình QUỐC gia Cộng hòa khẳng định năm 1940: “Nhà ở công cộng, đối lập với nhà được làm bởi doanh nghiệp tư nhân, không thể bắt đầu phục vụ mục tiêu của nó trừ khi chúng ta chuyển sang một hệ thống kinh tế hoàn toàn khác biệt” (42)

Đối với những người cải cách nhà ở, tuy nhiên, cuộc chiến ở Châu Âu đã tạo ra một sự thay đổi phức tạp, nhưng quan trọng trong những khái niệm của họ về dân chủ và quyền công dân. Được hình thành bởi nỗi lo sợ về hiểm họa chủ nghĩa Phát xít, họ nói ít hơn về nhu cầu nhà ở như một công cụ trong nước để thúc đẩy công bằng và dân chủ và nói nhiều hơn về nó như một cơ chế để bảo vệ người nghèo trong quốc gia khỏi những tư tưởng nguy hiểm. “Nếu chúng ta muốn làm nền dân chủ của mình hoạt động” một nhà hoạt động nói “một trong những sự bảo vệ chống lại chủ nghĩa Phát xít hoặc chủ nghĩa cộng sản là trao cho người Mỹ những ngôi nhà mà họ xứng đáng chiến đấu vì nó”. Mở đầu một dự án ở New Jersey, những cán bộ địa phương đã gọi nhà ở công cộng là “hàng phòng thủ tốt nhất chống lại chủ nghĩa Hít le”. Người đứng đầu Hội đồng Nhà ở của Người dân New York cũng cảnh báo tương tự, “bất kể những hiểm họa hiện nay với Nước Mỹ từ bên ngoài là gì, một hiểm họa chính ở trong nước Mỹ là mảnh đất màu mỡ được cung cấp bởi những khu ổ chuột thành phố cho việc truyền bá những ý tưởng thù địch đối với những thể chế tự do”. “Rất khó” ông tiếp tục “để giải thích “những lợi ích của dân chủ” cho những người sống ở những khu nhà dễ gây hỏa hoạn tối tăm và đồ nát” (43)

Do đó, đối với cả hai bên, chiến tranh ở Châu Âu đã tạo ra sự cấp bách mới đối với cách hiểu khác biệt của họ về mối liên hệ giữa nhà ở với an ninh và dân chủ Mỹ. Nhưng khi nước Mỹ chuẩn bị cho chiến tranh, nhà ở công cộng trải qua sự xem xét kỹ hơn của Quốc hội và những lời kêu gọi nhà ở cho những người làm quốc phòng được ưu tiên hơn so với cải cách nhà ở. Hơn thế nữa, những xung đột với Straus và những quan ngại về “các chiến dịch tuyên truyền” của USHA đã khiến Quốc hội cấm việc sử dụng quỹ của USHA cho các hoạt động “giáo dục và tuyên truyền”. Bằng cách chỉ tập trung vào xây nhà cho quốc phòng, Luật Lanham năm 1940 đại diện cho một bước lùi của những người ủng hộ nhà ở công cộng, những người phản đối luật này là “làm chậm sự phát triển của chương trình nhà ở”. Sự củng cố sau đó của Roosevelt đối với các chức năng của nhà ở theo Đơn vị Nhà ở Quốc gia (NHA) và sự chiếm đoạt tất cả các đơn vị nhà ở công cộng năm 1942 nhằm cung cấp “những mái ấm chiến thắng” cho những người làm việc trong chiến tranh cũng dẫn tới cái chết của chương trình nhà ở công cộng vì “quãng thời gian đó” “nhà ở công cộng” một cán bộ liên bang giải thích “đã bước vào cuộc chiến” (44)

Các chính sách thời chiến của người lãnh đạo NHA, John Blandford, đã tạo ra hòa bình tạm thời cho những người chống đối nhà ở công cộng bằng cách giúp đỡ xây dựng trợ cấp tư nhân và bằng cách xây dựng nhà ở thời chiến (những ngôi nhà mà) có thể được dỡ bỏ sau chiến tranh. Tới cuối năm 1943, chính quyền liên bang đã phân bổ 20% trong tổng số đơn vị nhà ở bền vững cho nhà ở giá thấp, trong khi 80% là nhà ở chiến tranh cho những người làm việc thời chiến. Chủ

tịch NAREB ca ngợi Blandford, nhưng cảnh báo việc mở rộng nhà ở công cộng dưới lớp vỏ “các công cụ lòng yêu nước”. Những người cải cách nhà ở, tuy nhiên, rút ra từ thỏa thuận Munich 1938 nhằm hạ thấp các cán bộ NHA vì phục vụ một cách vô liêm sỉ như những “kẻ nhân nhượng bất động sản” trong các chính sách nhà ở liên bang. (45)

Mặc dù việc xây dựng mở rộng trong thời chiến, những thiếu hụt nhà ở nghiêm trọng đã ảnh hưởng tới quốc gia và đe dọa sự chia rẽ về chủng tộc, quyền công dân và ý nghĩa của dân chủ. Gắn liền nhà ở với an ninh quốc gia, những người cải cách coi cuộc chiến là cơ hội để cung cấp “nhà ở khang trang cho tất cả mọi người”. Một cán bộ UAW đã cảnh báo rằng “Hitler và Hirohito sẽ không chờ đợi chúng ta có thời gian cho việc cung cấp *công cụ chiến tranh nhà ở*”. CIO này phê phán NHA vì hỗ trợ xây dựng nhà tư nhân thay vì nhà ở công cộng, với việc xây dựng những ngôi nhà tạm thời “bằng giấy carton”, và với việc hỗ trợ tái xây dựng ở Châu Âu, nhưng không cung cấp đủ nhà ở cho những người làm việc trong chiến tranh. Phó Chủ tịch Henry Wallace đồng tình: “Chúng ta không thể cung cấp thiết kế và kỹ thuật để tái thiết những thành phố bị đánh bom ở các quốc gia khác và ngăn cản việc tái xây dựng thành phố của bản thân chúng ta”. Nước Mỹ, ông giải thích, đang chiến đấu vì dân chủ, và “một nền dân chủ đầy đủ cho mọi người phải bao gồm “nhà ở khang trang cho mọi người” (46)

Nhưng tại các trung tâm phòng thủ và đô thị trên cả nước, sự thiếu hụt nhà ở đã khuấy động bất ổn và các nguồn lực căng thẳng. Sự phản đối của cộng đồng đối mặt với những người làm việc trong chiến tranh và gia đình của họ, đặc biệt là người Mỹ gốc Phi, những người chịu đựng chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và bị loại trừ khỏi mọi khu vực. Bạo lực bắt nguồn từ chủng tộc về vấn đề phát triển nhà ở cho người phục vụ chiến tranh đã báo động các nhà cầm quyền trong lĩnh vực nhà ở xuyên suốt đất nước và các cán bộ NHA đã ghi chú “tuyệt mật” rằng các điều kiện cho người da đen là “không thể chịu đựng được” thể hiện một “câu chuyện tương đối buồn mà người ta không muốn in ra”. Tuy nhiên, một cách công khai, họ xuất bản những báo cáo về “tiến bộ trong lĩnh vực nhà ở cho người da đen” và khen NAREB vì việc chỉ định một hội đồng nhằm tạo ra “một chương trình nhà ở cho người da đen” (47)

Những cư dân và lãnh đạo da đen, lo sợ về bạo lực bùng phát, đã kết hợp với CIO và những tổ chức cải cách phụ nữ nhằm yêu cầu nhà ở cho người da đen tham gia quân đội và kết thúc sự phân biệt đối xử tng nhà ở công cộng. NAACP than phiền rằng “vấn đề nhà ở luôn căng thẳng” đã trở nên tồi tệ hơn bởi chiến tranh và bản thân NHA: “vị thủ lĩnh chống da đen” đã cho phép người da trắng “đi quá mức cần thiết và công lý” liên quan tới nhà ở cho người da đen. Họ chế cười những báo cáo chính phủ gợi ý rằng “những vấn đề chủng tộc” trong nhà ở không bắt nguồn từ “những người sở hữu bất động sản da trắng” mà từ “những người cộng sản nước ngoài”, những người thúc đẩy “sự trộn lẫn của người da trắng và da đen và nhấn mạnh sự bình đẳng chủng tộc”. Tuy nhiên, những người phê bình nhà ở công cộng bảo vệ các chính sách của NHA. Những người kinh doanh bất động sản và công ty xây dựng phản đối mối liên hệ giữa bất ổn sắc tộc và nhà ở tồi tệ, và tờ *Chicago Tribune* đã cảnh báo cơ quan này về việc “cho phép những người làm trong ngành nhà đất chuyên nghiệp sử dụng các cuộc bạo loạn sắc tộc như một công cụ kêu gọi một liều thuốc chữa bách bệnh” (48)

Những người phản đối và những người đề xuất nhà ở đều hiểu bản thân cuộc chiến theo những cách khác nhau, đặc biệt về vấn đề chủng tộc, phản ánh một cách rõ ràng sự căng thẳng trung tâm giữa những mục đích của cơ hội và công bằng. Với những người chống lại các dự án liên kết, cuộc chiến đại diện cho một cuộc đấu tranh vì tự do cá nhân, và họ gắn liền quyền của mình trong việc bảo vệ tài sản của họ và lựa chọn hàng xóm với những mục tiêu của chiến tranh- “Tự do sống như chúng ta cảm thấy phù hợp” và “quyền lựa chọn hàng xóm và tổng thống”. Họ tuyên bố rằng người da đen có cơ hội sống ở những nơi khác và nên ưa thích, giống như người da trắng, sống giữa những người da đen. Những người ủng hộ cải cách nhà ở coi cuộc chiến là vì sự công bằng- một cuộc chiến chống lại sự độc tài phân biệt chủng tộc đang đe dọa nền dân chủ. Và họ tập trung vào thói lớn tiếng đạo đức giả giữa sự bất công với người tham gia cuộc chiến và cuộc chiến chống lại chủ nghĩa Phát-xít ở Châu Âu. “Chống lại Hitler, không phải chống lại nhau” những người thuê nhà và cựu chiến binh Mỹ gốc Phi cùng hát tại các cuộc biểu tình ở Harlem và Los Angeles. Những người da đen ở Chicago kết tội cơ quan nhà ở chính quyền “*Jim-crow*” là từ chối “các quyền công dân” và là “một khái niệm xa lạ với nền dân chủ Mỹ”, “phục vụ Hitler hơn là phục vụ Jefferson, Jackson hay Lincoln”. So sánh chia rẽ nhà ở với “các trại tập trung của Hitler”, những nhà cải cách nhấn mạnh rằng sẽ không có công bằng “với những hạn chế.” “Nhà ở hạn chế” có nghĩa là “dân chủ hạn chế” (49)

Danh tiếng Mỹ và Nhiều cuộc đấu tranh hơn là Quyền lợi

Kết thúc cuộc chiến không mang lại hòa bình cho vấn đề nhà ở. Việc giải ngũ nhanh chóng làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng nhà ở và tạo ra những cảnh tượng đáng tiếc về những cựu chiến binh sống trong những chiếc xe bị bỏ, chuồng gà và những thùng gỗ. “Cuộc chiến vẫn tiếp tục chừng nào nhà ở vẫn là một vấn đề” Hội đồng Cựu chiến binh Mỹ tuyên bố khi nó kêu gọi một ngày “V-H” để cung cấp nhà ở cho tất cả người Mỹ đang cần giúp đỡ. Hơn thế, sự cung cấp một chương trình nhà ở hạn chế của HNA trong giai đoạn Mỹ hậu chiến đã đập tan thỏa thuận ngưng chiến với NAREB và những người xây nhà, những người quở trách chính phủ và những người cải cách vì đã “giả nai” trong suốt cuộc chiến. “Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng vấn đề nhà ở công cộng đã được giải quyết” trong suốt cuộc chiến; thay vì đó, họ lên án, “những người ủng hộ nhà ở công cộng đã bước ra từ lớp vỏ của họ”. Khi thượng nghị sĩ đảng Cộng hòa Robert Taft hỗ trợ một chương trình nhà ở công cộng, chỉ ra “nhà ở ưu việt của Châu Âu” và sau đó giúp soạn thảo luật nhà ở Taft-Ellender-Wagner, NAREB buộc tội ông là “kẻ phản bội”, người thúc đẩy “chế độ độc tài” trong vấn đề nhà ở Mỹ. Ấn phẩm của tổ chức này dự đoán rằng nhà ở công cộng sẽ dẫn tới sự hủy hoại quốc gia: “Điều quan trọng là ở mỗi quốc gia nơi kinh tế chỉ huy và sự độc tài đã nổi lên... nhà ở công cộng trên quy mô lớn là một trong những mối quan tâm đầu tiên của họ.” (50)

Cuộc bầu cử Harry Truman năm 1948, tuy nhiên, tạm thời ngăn chặn phe đối lập, tập hợp những người đề xuất và nâng cao hy vọng về một luật mới. Những kết quả bầu cử, ông thốt lên, đại diện cho một “sự ủy thác rõ ràng” đối với cải cách nhà ở. Hơn thế, mối quan tâm của Truman về hình ảnh quốc tế của Mỹ và lời kêu gọi của ông nhằm “chỉnh sửa lại những điều chưa hoàn hảo trong nền dân chủ của chúng ta” nhằm “khuyến khích người dân trên thế giới, những người mà sự tự

do của họ đang bị đe dọa” đã thu hút những người ủng hộ nhà ở công cộng. Họ coi chương trình nhà ở mới là một cơ hội khiến Mỹ trở thành tấm gương cho thế giới noi theo. Những người Mỹ gốc Phi ngày càng có tiếng nói về khoảng cách giữa hành động của quốc gia và những lý tưởng quốc tế của nó. Với vai trò người đứng đầu Ủy ban Quốc gia Phụ nữ da đen, Mary McLeod Bethune ủng hộ nhà ở công cộng “không thiên kiến” và thúc giục tất cả người Mỹ “chiến đấu với tội ác này trong lĩnh vực nhà ở” hoặc chấp nhận rủi ro “đe dọa tính toàn vẹn và danh dự của quốc gia mình trước thế giới” (51)

Hơn thế, Tòa Án Tối cao dường như giải quyết sự căng thẳng giữa cơ hội và công bằng trong quyết định của nó vào năm 1948, *Shelley v. Kraemer*. Nó ngăn cấm các tòa án áp dụng các hiệp ước hạn chế nhà ở và tuyên bố rằng “sự bảo vệ bình đẳng của luật pháp không thể đạt được thông qua sự áp đặt không thiên kiến của sự bất bình đẳng”. Cụ thể, tòa án từ chối “lập luận rằng chủ sở hữu cũng có quyền. Hiến pháp không trao cho bất kỳ cá nhân nào quyền được yêu cầu hành động của Nhà nước (mà hành động đó) dẫn tới việc từ chối sự bảo vệ quyền tương tự của người khác về mặt luật pháp”. Nhưng NAREB, tổ chức yêu cầu Tòa Án ủng hộ các hiệp ước như một công cụ để bảo vệ nền dân chủ Mỹ, đã hạ thấp quyết định này một cách cay nghiệt. Đại nghị John Rankin ở Mississippi cũng mắng nhiếc tòa án, bổ sung rằng “thể chế đã từng đáng kính” đã đưa ra một sự nghiệp “được ủng hộ ở Mas-cơ-va”. Những người da trắng trên toàn quốc cho rằng người cầm quyền từ chối tự do của họ, và những cán bộ ở Birmingham, Alabama, nói rằng những phát hiện của tòa án đã tấn công những yếu tố cơ bản của nền dân chủ bằng cách thách thức nguyên tắc “ngựa của một người đàn ông là lâu đài của anh ta”. Tờ *Chicago Defender*, ngược lại, trong một ấn phẩm với tiêu đề “Ngựa của một Người đàn ông là Lâu đài của Anh ta” đã ca ngợi tòa án vì cuối cùng đã biến khái niệm đó thành hiện thực cho tất cả người Mỹ, ghi chú rằng cơ hội của một số người đã không tạo ra một xã hội công bằng hay dân chủ. Bằng việc đưa ra quyết định, tòa án không chỉ giải quyết những vấn đề cơ hội và công bằng mà còn nhận được sự chứng nhận về tầm quan trọng quốc tế của giới lãnh đạo Mỹ trong việc thúc đẩy “hài hòa sắc tộc”. Trên thực tế, Tổng chương lý Mỹ đã đệ trình một văn bản văn tắt chống lại những thỏa thuận nhà ở trong đó trích dẫn những khẳng định của Tổng thống Truman rằng chính quyền phải bảo vệ “những quyền và sự công bằng của tất cả người Mỹ” và “phải chỉ đường” cho toàn bộ thế giới. Cố vấn pháp luật (solicitor general) Mỹ nhấn mạnh thêm rằng “những hợp đồng hạn chế sắc tộc” đã “trở thành nguồn gốc của sự hổ thẹn sâu sắc” với nước Mỹ và với “hoạt động ngoại giao” (52)

Bảo vệ “Kế hoạch sống của Mỹ”

Cuộc bầu cử Truman và những thắng lợi quốc hội của Dân chủ đã hỗ trợ việc thông qua một luật Nhà ở vào năm 1949. Nhưng việc cung cấp xây dựng nhà ở chỉ được thông qua một cách hạn hẹp và những nhân nhượng chính trị đã làm yếu đi luật này. Theo một số cách, cuộc chiến liên quan tới luận này gần như đã lặp lại cuộc chiến đối với luật Wagner năm 1937, và cuộc chiến nhà ở những năm 1940 đã làm cứng lại những vấn đề đã từng thống trị cuộc xung đột trong vòng hơn một thập kỷ. Nhưng cuộc thảo luận về nhà ở công cộng trong những năm 1940 và 1950 cũng bao gồm những đặc điểm khác biệt. Những lời kêu gọi chống cộng và hình ảnh của ảnh hưởng

chủ nghĩa độc tài Nga về cơ bản đã chuyển sang những khái niệm về dân chủ, an ninh và quyền công dân. Chính sách ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản trong nước và ở nước ngoài đã che khuất những chương trình nghị sự cải cách và những ưu tiên tái định hướng, và nhà ở giá thấp trở nên ít cần thiết hơn trong nước so với vấn đề chính sách đối ngoại. Sự bắt đầu của cuộc chiến tranh lạnh đã dẫn tới sự hạn chế thay đổi trong chính sách nội địa và nâng cao rủi ro của việc vận động hành lang cải cách nhà ở. Không phải ngẫu nhiên mà thượng nghị sĩ Joseph McCarthy đã coi nhà sở hữu riêng là cuộc chiến hàng đầu chống lại chủ nghĩa cộng sản và dẫn dắt cuộc chiến chống lại nhà ở công cộng. (53)

Luật nhà ở năm 1949, giống như năm 1937, tạo ra những biến đổi nhiều hơn trong chính trị tại cấp độ nhà nước và địa phương và làm căng thẳng hơn những đụng độ liên quan tới sắc tộc, chủ nghĩa cấp tiến và ảnh hưởng của nước ngoài. Những tuyên bố của phe đối lập về nhà ở công cộng như là những địa điểm lật đổ nguy hiểm đã ngày càng nhiều. Giám đốc Hiệp hội Quốc gia những người sản xuất đã chỉ ra các dự án nhà ở là những địa điểm của “loại virus chết người của chủ nghĩa tập thể Mác-xít”. Thành viên Quốc hội Ralph Gwinn đã xác định nhà ở công cộng là “đường cao tốc trung tâm mà các nội các và quốc hội và các kẻ độc tài xã hội chủ nghĩa lái nhằm đi đến quyền lực ở Châu Âu”. Những người khác thắc mắc tại sao Mỹ nên sao chép “các công cụ nhà ở từ một châu lục mà bản thân nó bị vỡ nợ, không thể tự vệ và phụ thuộc vào hỗ trợ của Mỹ”. Kêu gọi chủ nghĩa ngoại lệ Mỹ, George Bliss, chủ tịch Hiệp hội Tiết kiệm Liên Bang Thế Kỷ của New York, đã ghi nhận “chúng tôi phân vân về sự tàn phá mà chủ nghĩa xã hội đang mang tới Anh, nhưng mỗi luật nhà ở mới mà chúng ta thông qua đều đưa chúng ta gần hơn tới con đường đó”. Thẻ “bảo vệ Mỹ”, những người buôn bán bất động sản và người xây dựng gọi lên những hình ảnh nam tính của những người lính công dân khi họ hứa hẹn một “cuộc thập tự chinh” không thể ngăn cản nhằm mục tiêu “chống lại tất cả các dạng nhà ở công cộng” ở “cấp độ bỏ phiếu địa phương”. “Nhà ở do chính quyền vận hành, được điều chỉnh theo chính trị” họ nhấn mạnh “không có chỗ trong kế hoạch sống của người Mỹ” (54)

Những người chống đối nhà ở công cộng đã chi trả rất nhiều tiền để hạn chế những vấn đề hợp đồng tại địa phương đối với phát triển nhà ở và nhằm bãi bỏ việc miễn thuế đối với các dự án nhà ở công cộng, và chiến thắng trong các cuộc bỏ phiếu kín tại hàng chục cộng đồng. Những người bỏ phiếu ở Houston đã từ chối các quỹ liên bang nhằm xây dựng nhà ở công cộng với tỷ lệ 2/1. Những kết quả là giống nhau đối với các thành phố lớn nhỏ, từ Los Angeles tới Akron, Ohio. Tới năm 1953, 84 cộng đồng đã từ chối hoàn toàn nhà ở công cộng, khiến một lãnh đạo kinh doanh đã thể hiện niềm vui chiến thắng về “một xu hướng chắc chắn”. Những cuộc thảo luận về nhà ở công cộng đã thấm qua lĩnh vực chính trị, tạo ra những trận chiến âm ỉ, cuộc cãi lộn, bắt bớ và các cuộc chiến pháp lý lê thê. Ở Milwaukee, các thành viên CIO va chạm trực tiếp với motoj “hội đồng người dân” chống lại nhà ở công cộng ở Chicago, cảnh sát ít có khả năng hạn chế một đám đông giận dữ bao gồm 500 người chống đối ở phòng hội đồng thành phố. Tỉnh trưởng Los Angeles “tham gia vào những cuộc ẩu đả công cộng với một chủ đất nóng giận và thành viên hội đồng thành phố trở nên quá tức giận đến nỗi ôn nói trong vòng nửa tiếng với căn phòng trống” (55)

Những người ủng hộ nhà ở công cộng ngày càng bị cản trở bởi cường độ của các cuộc tấn công. Tổng thống Truman đã hạ thấp “việc vận động hành lang bất động sản” là thúc đẩy bất đồng và hỗ trợ Stalin bằng cách ngăn chặn Mỹ “thực hiện nghĩa vụ của mình như người đứng đầu thế giới” trong việc cung cấp nhà ở khang trang, nhưng những cán bộ nhà ở đã bị từ chối cấp vốn trong luật 1949 đối với “các chiến lược giáo dục” (mà) quan trọng đối với những thành công ban đầu của USHA. Hơn thế, những người ủng hộ nhà ở công cộng đã trở nên chia rẽ hơn và ngần ngại trước không khí căng thẳng chống chủ nghĩa cộng sản. Liên đoàn Quốc gia Những người bỏ phiếu Nữ đã rút khỏi sự ủng hộ trong thời gian lâu dài đối với nhà ở công cộng, và “các bà mẹ tiến bộ” trước đây đã xúc tác cho những nhà cải cách nữ đã bị tước đoạt bởi những phụ nữ kinh doanh bất động sản, những người liên kết an ninh và gia đình với sở hữu nhà riêng. Thuê nhà, họ khẳng định, là “chống lại gia đình”. Trên thực tế, những người phụ nữ kinh doanh bất động sản đóng vai trò chủ chốt trong việc đánh bại nhà ở công cộng ở Los Angeles, khuyến khích tất cả các bà mẹ bảo vệ con của mình bằng cách chống lại nhà ở giá rẻ và do đó “bảo vệ đất Mỹ” khỏi ảnh hưởng của nước ngoài. Trong cộng đồng Mỹ gốc Phi, NAACP khẳng định sự ủng hộ của nó với nhà ở công cộng với việc tái khẳng định rằng “không có bất kỳ mối liên hệ nào của ảnh hưởng Đảng Cộng sản tới chính sách chính thức của chúng tôi”. Một thành viên người Mỹ gốc Phi ở Cơ quan Nhà ở San Francisco cùng lúc tấn công “chính sách phân biệt người da đen về vấn đề nhà ở trong thành phố” và “những người cánh tả” vì “sử dụng những người da đen ở đây như một mục đích sâu xa hơn có tính thù địch đối với lợi ích của người da đen” (56)

Bản thân những người thuê nhà trở nên đáng ngờ hơn, và những người chống đối nhà ở công cộng thách thức lòng trung thành của họ một cách công khai. Từ *Chicago Tribune* tuyên bố rằng “về mặt bản chất, chủ nghĩa cộng sản đã rõ ràng qua những dự án nhà ở” vì “nhà ở công cộng là một ý tưởng Mác-xít”. Những nhà phê bình hạ thấp những người dân sống tại nhà ở công cộng là những người “cánh hữu phi Mỹ” và buộc tội rằng “việc trộn lẫn sắc tộc” trong nhà ở công cộng được lấy từ ý tưởng của cộng sản. Như một người Mỹ gốc Phi bình luận một cách châm biếm “Chủ nghĩa cộng sản và trộn lẫn sắc tộc rõ ràng đã có ý nghĩa giống nhau” (57). Những người dân sống ở nhà ở công cộng đã thỏa hiệp những yêu sách của người thuê về quyền công dân trong khi bản thân nhà ở công cộng đã đe dọa cách sống của người Mỹ.

Những người thuê nhà biểu tình chống lại những người phê bình họ đã đối mặt với những phản ứng nghiêm khắc. Ở New York, những người thuê nhà có tổ chức bị đẩy lùi bằng vũ lực khỏi pháp luật của bang, một hành động mà họ đặt vào bối cảnh quốc tế thông qua việc so sánh nó với cuộc đột kích của “*storm trooper*” (lính phát xít) và bằng cách tuyên bố rằng “Những người Châu Âu, người đã tìm kiếm khả năng lãnh đạo trên đất nước này để tiêu diệt chủ nghĩa Phát-xít, sẽ nhìn vào hành động đã diễn ra ở Albany tuần trước một cách đầy kinh hãi”. Ở Los Angeles, nỗi sợ hãi chống cộng đã tạo ra việc trục xuất một vài người thuê nhà và việc điều tra chính thức việc “thúc đẩy chủ nghĩa Cộng sản trong các Dự án Nhà ở Công cộng”. Những cán bộ nhà ở thành phố bị xem xét một cách kỹ lưỡng và một vài người bị buộc tội thuê những kẻ chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ những người thuê cấp tiến (58).

Thậm chí những người ủng hộ nhà ở công cộng cũng không thể tách ra khỏi việc hạn chế tư tưởng trong chính sách ngăn chặn. Thượng nghị sĩ Paul Douglas bang Illinois đã giải thích rằng ông ủng hộ nhà ở công cộng chỉ nhằm ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản khỏi việc tác động đến những người “đang thất vọng, xấu hổ và ghen tị”. “Dân chủ,” ông cảnh báo “không thể sống” ở những khu ổ chuột. Khi vào năm 1948, NAACP kêu gọi Liên Hiệp Quốc điều tra sự phân biệt đối xử ở và những khu ổ chuột của Mỹ, Eleanor Roosevelt, chủ tịch Ủy ban LHQ về Nhân quyền, đã ngăn chặn việc xem xét khiếu nại này và trừng phạt tổ chức này vì “làm xấu hổ” quốc gia của mình bằng cách nỗ lực phô bày những vấn đề của Mỹ trước thế giới và cho phép Sô Viết đưa ra những “lời buộc tội bóp méo sự thực”. Vài năm sau đó, vào năm 1952, Quốc hội chính thức thách thức lòng trung thành của những người thuê nhà ở công cộng bằng cách yêu cầu những người sống trong nhà ở công cộng ký vào văn bản thề trung thành, xác nhận rằng họ không phải là những thành viên của các tổ chức lật đổ. Mặc dù được tài trợ bởi Đại diện bảo thủ của đảng Cộng hòa Ralph Gwinn, yêu cầu thề trung thành đã thu hút “lòng thương” từ chính quyền Truman vì “mục tiêu của nó” và những cơ quan phụ trách nhà ở đã thực hiện những điều khoản của nó một cách có trách nhiệm. Bằng việc biến dạng nhà ở này thành một “phép thử của dân chủ” chính quyền liên bang không chỉ thách thức các quyền công dân của người thuê nhà, mà rõ ràng là đã chứng thực những lời buộc tội của NAREB rằng nhà ở công cộng là “một bước dài hướng tới chủ nghĩa cộng sản”. Đối với rất nhiều nhà cải cách, lúc đó, nhà ở kháng trang cho những người Mỹ trở thành một phẩm chất quốc tế để chống lại chương trình của người Nga và làm mạnh thêm hình ảnh người Mỹ trên thế giới. Và với tổng thống Truman, nhà ở giá rẻ trên hết là một chính sách đối ngoại gắn liền với thử thách của Mỹ trước chủ nghĩa cộng sản: “Làm thế nào chúng ta có thể ký vọng bán được nền dân chủ cho Châu Âu,” ông hỏi “nếu chúng ta không chứng minh rằng trong phạm vi nền dân chủ, chúng ta có thể cung cấp nhà ở kháng trang cho nhân dân của chúng ta?” (59)

Kết luận

Cuộc tranh cãi và các chính sách của cả những người phản đối và ủng hộ chính sách nhà ở công cộng đã định vị nhà ở là một đặc điểm hiến pháp của quyền công dân trong nền dân chủ Mỹ. Nhưng cuộc thảo luận về vai trò của chính phủ trong việc cung cấp nhà ở đã đưa ra những quan điểm khác biệt của họ về dân chủ và quyền công dân- đặc biệt là những nguyên tắc của sự công bằng và cơ hội trong việc quyết định liệu một ngôi nhà tốt là quyền lợi hay ưu tiên của người Mỹ. Mặc dù hỗ trợ chính phủ về nhà sở hữu riêng ở xã hội Mỹ, kết quả của những cuộc đấu tranh đối với nhà ở công cộng là không thể tránh khỏi. Đặt trong bối cảnh quốc tế, những cuộc tranh cãi căng thẳng và nóng bỏng này đã giúp xác định điều gì là và điều gì không phải là Mỹ. Chủ nghĩa Bôn-sê-vic, chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản cùng vận hành để quốc tế hóa những vấn đề liên quan tới chủng tộc, không gian và các quyền kinh tế, và những người ủng hộ nhà ở công cộng cuối cùng đã không thể đối đầu với cái mà họ gọi là “sự tấn công buồn tẻ của chủ nghĩa cộng sản” chống lại mọi chương trình mà “miễn là thờ ra từ nhà ở công cộng” (60)

Những tuyên bố của người phản đối là nhà ở công cộng là một hiểm họa từ nước ngoài đối với “hệ thống độc nhất” của Mỹ về nhà ở sở hữu riêng đã đạt được những giá trị pháp lý bổ sung

trong thời gian hậu chiến và ngăn chặn. Một thành viên hội đồng thành phố Chicago đã miêu tả nhà ở công cộng là thử nghiệm nguy hiểm nhất của Mỹ do nó là “điều gần gũi nhất đến chủ nghĩa cộng sản” mà chính quyền đã từng hỗ trợ. Năm 1954, NAREB đã ca ngợi gia đình này vì nâng cao “các chất lượng cuộc sống Mỹ” chỉ ra những người đứng đầu gia đình vì sự bảo vệ đầy nam tính của họ đối với sở hữu nhà riêng, và tuyên bố rằng chiến dịch nhằm “giết chết nhà ở công cộng cuối cùng đã mang lại thành quả”. Mặc dù những tuyên bố của NAREB là một sự phóng đại, nhà ở công cộng với vai trò là một phong trào cải cách đã ít thành hiện thực (61)

Những nỗ lực phù hợp giữa những người cải cách và người thuê nhà nhằm gây áp lực đòi nhà ở khang trang như một quyền kinh tế của công dân và thách thức sự đồng thuận ngày càng cao rằng nhà ở công cộng là phi Mỹ đã đạt được ít thành công. Bản thân cũng bị tấn công, CIO tiếp tục hỗ trợ nhà ở công cộng, nhưng tách biệt nó khỏi những cán bộ nhà ở công cộng bị coi là “những người ủng hộ chủ nghĩa cộng sản”, khiến liên minh cải cách nhà ở trở nên chia rẽ hơn. Thành công hơn là một số người thuê nhà trên khắp đất nước, bao gồm những cựu chiến trong thế chiến thứ 2, những người đã thách thức về mặt pháp lý những sửa đổi của Gwinn là xâm hại quyền lợi công dân của họ và cuối cùng đã chiến thắng trong phiên tòa. Vào năm 1956, chính phủ đã từ bỏ yêu cầu đó. Nhưng đã có những hư hại lớn; mối quan hệ giữa người thuê nhà và những cán bộ nhà ở đã chịu thiệt hại do đó từ sự nghi kỵ lẫn nhau, và các tổ chức người thuê nhà đã bị chia rẽ nghiêm trọng liên quan tới vấn đề ký hay không lời thề trung thành. Hơn thế nữa, Charles Slusser, người đứng đầu Cơ quan Nhà ở Công cộng, với việc tuyên bố kết thúc lời thề trung thành, vẫn khuyến khích các cán bộ địa phương “ngăn chặn việc cho thuê bất kỳ dự án nhà ở thu nhập thấp nào cho bất kỳ người nào tìm cách lật đổ (chính quyền)” (63)

Tuyên bố về những quyền lợi xung đột

Những tác giả tuyên bố rằng không có xung đột về quyền lợi liên quan tới quyền tác giả và/hoặc việc xuất bản bài viết này.

Hỗ trợ tài chính

Các tác giả không nhận bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho việc nghiên cứu và/hoặc quyền tác giả của bài viết này

Ghi chú

1. *Syracuse Herald-Journal*, November 23, 1939.
2. *Ibid.*; *New York Times*, July 3, 1938. 42.
3. *The American City*, November 1940, 5; *New York Times*, July 3, 1938. 42. On the importance of the home, see Jan Cohn, *The Palace or the Poorhouse: The American House as a Cultural Symbol* (East Lansing, 1979); Gwendolyn Wright, *Building the Dream: A Social History of Housing in America* (New York, 1981); Rosalyn Baxandall and Elizabeth Ewen, *Picture Windows: How the Suburbs Happened* (New York, 2000).
4. Among the most important works for this essay are Thomas J. Sugrue, *The Origins of the Urban Crisis: Race and Inequality in Postwar Detroit* (Princeton, 2005); John F. Bauman.

- Public Housing. Race, and Renewal: Urban Planning in Philadelphia. 1920-1974* (Philadelphia. 19H7); Bauman. Roger Biles, and Kristin Szylvian. eds.. *From Tenements to the Taylor Homes* (University Park, PA, 2000); Lawrence J. Vale. *From the Puritans to the Projects: Public Housing and Public Neighbors* (Cambridge. 2000); "The Ideological Origins of Affordable Homeownership Efforts." William M. Rohc and Harry L. Watson, eds.. *Chasing the American Dream* (Ithaca. 2007). 15-40; Arnold R. Hirsch. *Makin^i the Second Ghetto: Race and Housing in Chicago. 1940-1960* (Cambridge. 19S3); ""Containment" on the Home Front: Race and Federal Housing Policy from the New Deal to the Cold War." *Journal of Urban History* 26 (January 2000): 158-89; Kenneth T. Jackson. *Crabgrass Frontier: The Suburbanization ofthe United States* (New York, 1985); Ronald Tobey. Charles Wcthercll. and Jay Brigham. "Moving out and Setding in: Residential Mobility. Home Owning, and the Public Enframing of Citizenship. 1921-1950." *American Historical Review* 95 (December 1990): 1395-1422; Janet Hutchison, "Building for Babbitt: The State and the Suburban Home \dear *Journal of Policy Histoiy* 9 {1991): 184-210; Gerald Daly. "The Bntish Origins of American Public Housing." *Journal of Urban Histoiy* 15 (1989): 399-434; Don Parson, *Making a Better World: Public Housing, the Red Scare, and the Direction of Modem Los Angeles* (Minneapolis. 2005); John F. Baranski. "Making Public Housing in San Francisco: Liberalism. Social Prejudice, and Social Activism. 1906-1976" (Ph.D. dissertation. University of California Santa Barbara. 2004). Also see the March 2007 volume ofthe *Journal of Urban Histoiy* dedicated to an examination of public housing in the Americas.
5. Rhonda Y. Williams. *The Politics of Public Housing: Black Women s Struggles against Urban Inequality* (New York, 2004); Maureen A. Flanagan, *Seeing with Their Hearts: Chicago Women and the Vision of the Good City-* (Princeton, 2002); Gail Radford, *Modern Housing for America: Policy Struggles in the New Deal Era* (Chicago. 1996); Robert Self. *American Babylon: Race and the Struggle for Postwar Oakland* (Princeton. 2003). Radford's *Modern Housing* focuses on the AFL and does not discuss the role of the CIO.
 6. Thomas Bender, cd.. *Rethinking American Histoiy in a Global Age* (Berkeley. 2002). ix. On the "internationalization" of American history, also see Daniel T. Rodgers, *Atlantic Crossings: Social Politics in a Progressive Age* (Cambridge. 1998); Mary L. Dudziak. *Cold War Civil Rights: Race and the Image of American Democracy* (Princeton, 2000); Thomas Borstelmann. *The Cold War and the Color Line: American Race Relations in the Global Arena* (Cambridge. 2001); Paul Gordon Lauren, *Power and Prejudice: The Politics and Diplomacy of Racial Discrimination* (Boulder. 1996); Carol Anderson, *Eves off the Prize: The United Nations and the African American Struggle for Human Rights. 1944-1955* (Cambridge. 2003); Jonathan Bell. *The Liberal State on Trial: The Cold War and American Politics in the Truman Era* {New York. 2004). Radford. *Modern Housing*. 191-98; Benjamin L. Alpers. *Dictators. Democracy, and American Public Culture: Envisioning the Totalitarian Enemy. 1920s-1950s* (Chapel Hill. 2003), I. Most studies, including Radford's and Mark Gelfand's *A Nation of Cities* (New York, 1975), rely on Leonard Freedman's *Public Housing: The Politics of Poverty* (New York, 1969) for their understanding ofthe opposition to public housing and Freedman does not examine local level struggles in the 1930s.
 7. Rodgers, *Atlantic Crossings*, 194.
 8. Eugenie Ladner Birch, "Woman-Made America: The Case of Eariy Public Housing," *Journal of the American Institute of Planners* 44 (April 1978), 131-35; Robert A. Fairbanks. *Making*

- Better Citizens: Housing Reform and the Community Development Strategy in Cincinnati, 1890-1960* (Urbana, 1988).
- 25; Mary Ritter Beard. *Woman's Work in Municipalities* (New York, 1915). 199-200, 212; Daphne Spain. *How Women Saved the City* (Minneapolis, 2001), 121; Flanagan, *Seeing with Their Hearts*, 91, 94. On progressive maternalism, see Molly Ladd-Taylor, *Mother-Work: Women, Child Welfare, and the State, 1890-1930* (Urbana, 1994) and Gwendolyn Mink, *The Wages of Motherhood* (Ithaca, 1995).
 9. Jeffrey Homstein, *A Nation of Realtors* (Ithaca, 2005). 5, 7, 25-6, 35, 69, 85, 114, 135; Vale, *From Puritans to the Projects*, 121; M. W. Foisom, *A Home of Your Own—And What It Means to You* (Chicago: National Association of Real Estate Boards, 1922). n.p.
 10. Hornstein, *Realtors*, 135; Kevin Fox Gotham. *Race, Real Estate, and Uneven Development* (Ithaca, 2002). 35.
 11. Karen Dunn-Haley. "The House That Uncle Sam Built: The Political Culture of Federal Housing Policy 1919-1932" (Ph.D. dissertation, Stanford University, 1995). ii, 20; *New York Times*, February 24, 1918, 68; July 14, 1918, 55; May, 27, 1918, 8; July 13, 1919, RE16; April 20, 1919, SM4,
 12. Bauman. *Public Housing*, 21; Vale. "Ideological Origins." 17-31; *New York Times*, April 20, 1919, RE 18; Foisom, *A Home of Your Own*. n.p.
 13. *Fort Wayne Journal-Gazette*. November 22, 1920; *New York Times*. January 2, 1921; *Lake County Times*. March 1, April 29, 1918; *La Crosse Tribune and Leader-Press*. April 1, 1919; U.S. Department of Labor, *Report of the United States Housing Corporation* (Washington, D.C. 1919). 23; Edith Elmer Wood. *The Housing of the Unskilled Wage Earner: America's Next Problem* (New York, 1919). 133-95, 208.
 14. "Address of President Herbert Hoover." December 2, 1931; "Address of Dr. Ray Lyman Wilbur. December 4, 1931." E. French Strother Papers, Box 5; Committee Reports. White House Conference on Home Building and Home Ownership. Box 7—all in Herbert Hoover Presidential Library; Bauman. *Public Housing*. 21; Vale. *From the Puritans to the Projects*, 120; James Ford. "The President's Conference on Home Building and Home Ownership," *Journal of Home Economics* 23 (October 1931), 924; Nathaniel Keith, *Politics and the Housing Crisis Since 1930*, (New York, 1973), 20.
 15. Mary Susan Cole, "Catherine Bauer and the Public Housing Movement, 1926-1937" (Ph.D. dissertation, George Washington University, 1975). iv. See Bauer's *Modern Housing* (1934).
 16. Radford, *Modern Housing*, 69; Helen Alfred, "The New Deal and Housing," *Opportunity: Journal of Negro Life* (January 1934): 23; Wood. *Introduction to Housing: Facts and Principles* (Washington, D.C., 1940). 40. See also U.S. Dept. of Public Health, *Municipal Housing* (New York, 1936).
 17. David Ricci. *Good Citizenship in America* (Cambridge, 2004). 161; Jo Ann E. Argersinger. *Toward a New Deal in Baltimore* (Chapel Hill, 1988). 95; Bauman, Biles, and Szyman, eds., *From Tenements to the Taylor Homes*, 110.
 18. W. H. Shippen to Colonel Hackett. March 15, 1934. Public Housing Administration (PHA)—RG 196. Project Files. Box 6, National Archives (NA); Charles Ralney to John Ellingston. September 19, 1939. John W. Edelman Collection. Box 102. Walter P. Reuther Library, Wayne State University; *American Federationist* 39 (January 1932). 20; Timothy McDowell, *The Wagner Housing Act* (Chicago, 1957), 68.
 19. Tobey et al.. "Moving Out," 1412, *1419: New York Times*, December 11, 1931, 24; February 12, 1932, 23; *The Journal of Housing* 2 (February 1945): 25.

20. *New York Times*. April 30. 1933. N1; August 22. 1933. 17; *Chicago Tribune*. April 8. 1933, 1; September 8. 1933. 1; November 29. 1934. 27; Argersinger. *Toward a New Deal*. 93, Wood. *Introduction*. 113-14; Bauman. *Public Housing*. 23; Baxandall and Ewen. *Picture Windows*. 55; Birch. "Woman-Made America," 131; *The American City*. June 1933, 5.
21. *New York Times*. November 13. 1933. 6; January 17. 1933, 1; March 7. 1933. 9; March 26, 1933. 05; November 24. 1933. 2; November 25, 1933. V Radford. *Modern Housing*, 92-S.
22. W. H. Shippen to Colonel HackeU, March 15. 1934. PHA, RG 196, Box 23, NA; *New York Times*, October 28. 1934, RE I; December 24. 1934. 2.
23. Ladd-Taylor. *Mother Work, 191*: *New York Times*. January 3, 1934, 5; January 28, 1934. 16; December 24, 1934. 2.
24. "General Statement as to Projects." March 24. 1934. Box 23; Nora Rcith to Clas, August 19, 1935, and Clas to Julius Heil. October 4. 1935. Box 120. PHA. RG 196, NA: Argersinger. *Toward a New Deal*, 94-7; *Chicago Defender*. December 8. 1934; July 4. 1936; Parson. *Making a Better World*. 13-4; Radford, *Modern Housing*. 103. 106-07; McDonnell. *Wagner Act*. 45, 47; *The American City*. June 1936, 113; Wood, *Introduction*. \22\ *Chicago Tribune*. November 2. 1934. 14; January 18, 1935, 8; October 4. 1935, 21.
25. *New York Times*, June 5, 1935. 2; November 28, 1935. 33; December 4. 1935. 16; May 13. 1936. 42; September 6. 1936. 4; November 22. 1936. REI; *The American City*. September 1934. 99; James D. Wolfinger, "From Roosevelt to Republican Majority: Race, Jobs, and Housing in Philadelphia. 1932-1955" (Ph.D. dissertation. Northwestern University, 2003). 101-02.
26. *New York Times*. June 5. 1935. 2; June 23. 1935. E10; October 10, 1937. 98; Catherine Bauer and Jacob Crane, "What Every Family Should Have," *Survey Graphic* 29 iFebruary 1940). 64; McDonnell. *Wagner Act*, 135; Wood, *Introduction*, 122.
27. Parson, *Making a Better World*. 17-8; *New York Times*. October 9. 1935. 22; January 5. 1936, E8; Charles Abrams. "Housing and Politics," *Survey Graphic* 29 (February 1940). 91; W. Barksdale to Marvin McIntyre, January 32. 1936, Official File 63. Box 2. Franklin D. Roosevelt Papers. FDR Library.
28. Herbert Nelson and Mafion Nelson. *New Homes in Old Countries* (Chicago. 1937). 58. 99. 103; McDonnell. *Wagner Act*, 138-39. See *Chicago Tribune*, November 17, 1937. 12; May 26. 1938. 16.
29. Tobey et al.. "Moving Out," 1419; Cole, "Bauer," 621; *New York Times*, May 25. 1936. 43. 30. *Chicago Tribune*, August 1. 1937, B 11; June 15, 1938, 5; Wood. *Introduction*. 123-31; McDonnell. *Wagner Act*. 1; Gelfand. *Nation of Cities*. 199; M. B. Schnapper. ed.. *Public Housing in America* (New York. 1939). 79-83.
31. FDR to Straus, March 17. 1938. OF 2694. Box 2, FDR Library; *New York Times*. October 31. 1937. 140; "Plan of Operation for Informational Representatives to Various National Organizations," n.d., Box 101; Charles Carrigan to Sumner Wiley. July 26, 1939, Box 101; Fnsbie to Edelman. October 2, 1939. Box 102; "Information Activities in Region ill: Proposed Plan of Work." October 1938. Box 101; Ardoin Casgrain to Ellingston, June 19. 1939. Box 101; Langdon Post to Ellmgston. July 31. 1939. Box 101; G. deFreest Lamer to Ellingston, July 10, 1939. Box 101; Richard Blaisdell to Edelman. August 13. 1939. Box 102; Earner to Ellingston. June 10. 1939. Box 101; Milton Lowenthal to Ellingston, August 25, 1939, Box 102; USHA, "Press Release," September 15. 1939. Box 100; Edelman to Walter Polakov, December 2, 1939, Box 100, Edelman Collection; 77?e *American City*. December 1937. 54; July 1939. 47.

32. Edelman to James McDevitt. September 23. 1939; Edelman to Herbert Wilson. September 19, 1939. Edelman Collection. Box 100.
33. "Informational Activities in Region II"; "Region IV"; "Region V." 1938. Box 101; Casgrain to Ellingston. June 25, 1939; Box 101; Edelman to Maurice Wilsie. December 13. 1939. Box 100; Lowenthal to Morris Miller. November 24. 1939; Frank Palmer to Edelman. September 13. 1939. Box 102; Edelman to Theodore Savage, October 11. 1939. Box 100; Robert Sentman to Ellingston, September 23, 1939, Box 102; "Informational Activities in Region V," n.d.. Box 101. Edelman Collection. (On the AFL vs. CIO, see Box 100.) "Labor's Stake in Construction Revival," May 12. 1938; "Speech before the U.S. Chamber of Commerce." October 21. 1938. AFL Papers, MSS 117A. Box 26, Wisconsin State Historical Society; *Chicago Tribune*. September 14, 1938. 6; *Homes for Workers*. Housing Division Bulletin No. 3 (1937); *New York Times*, October 13. 1938. 38.
34. *New York Times*. April 23. 1939. 146; May 22, 1942, 14; USHA. "Press Release," September 15. 1939; Edelman to Polakov. December 2, 1939. Box 100, Edelman Collection.
35. Joseph Ruble to Horatio Hackett. November 19. 1934, PHA. Project Files. RG 196. Box 3. NA; Williams, *Public Housing*, 30; *Chicago Defender*, April 23. 1938.
36. Wood. *Introduction*, viii; Nathan Straus. "Housing—A National Achievement." *Atlantic Monthly* 163 (February 1939): 204-10.
37. Straus, "Housing—A National Achievement." 204-10; *Chicago Defender*, December 30, 1939; Schnapper, ed.. *Public Housing*, 266; *New York Times*. August 13, RE7; October 14. 1939. 11; November 15, 1940, 22.
38. Casgrain to Ellingston. June 1, 1939, Edelman Collection, Box 101; *Wheeling News-Register*, May 19, 21, 22, 23, 24, 1939.
39. Ibid; Casgrain to Ellingston. June 16, 1939; Casgrain to Ellingston, July 31, 1939. Box 101, Edelman Collection; *Wheeling News-Register*. May 25, 26. 1939.
40. Casgrain to Ellingston, July 31, 1939 *New Britain Herald*. July 11. 16. 17. 19. 1939; *Burlington Free Press*. May 9. 12, 13. 1939; *New Britain Herald*. July 19. 1939; Keith, *Politics and the Housing Crisis*, 38.
41. *New York Times*, February 5. 1939. 1.
42. Raoul DeRoussy DeSales. "What Makes an American." *Atlantic Monthly* 163 (March 1939). 296, 304; *New York Times*. February 19. 1940. 2.
43. *New York Times*. September 9. 1938, 16; May?, 1941, 20; Clipping. Box 117. John Camiody Papers. FDR Library; Wood. "That 'One Third of a Nation.'" *Survey Graphic* 29 (February 1940): 83.
44. *New York Times*. August 17. 1940, 6; February 19. 1941, 2; October 30, 1941, 28; December 2. 1941, 13; December 19, 1941. 24; January 6, 1942, 17; February 24. 1942. 38; May 1. 1942. 40; May 10, 1942. RE1; *Chicago Defender*, February 7. 1942, 6; Roger Biles. "Nathan Straus and the Failure of U.S. Public Housing, 1937-1942," *The Historian* 52 (Autumn 1990): 33-46.
45. "Monthly Report of all Housing of the Federal Public Housing Authority," May 27. 1943, Box 2; Memorandum, Herbert Emmerich, March 12, 1943. Box 7, Department of Housing and Urban Development. Records of the National Housing Agency. RG 207. National Archives. College Park, Maryland (hereafter NHA); *New York Times*. September 15, 1940. 164; March 15, 1942, 39.
46. R. J. Thomas to Congressman. June 1, 1942. Box 6; *FPHA Bulletin*, August 2, 1943. Box 2, NHA. RG 207.

47. *New York Times*. March 27. 1941. 17; March 1, 1942, 40; May 28, 1942, 15; June 3, 1942, 26; September 6, 1942. 34; October 23. 1942. 17; December 6. 1942. F9; July 23, 1943, 15; Deidre Sullivan. "Letting Down the Bars: Race, Space, and Democracy in San Francisco. 1936-1964" (Ph.D. dissertation. University of Pennsylvania. 2003). 43-57, 71; Sugrue. *Origins of the Urban Crisis*, 73-5; "Press Release," John Blandford. [1942]. Box 3; *FPHA Bulletin*, August 16; September 27, 1943. Box 2; William Divers to Philip Klutznick. April 22. 1944; B. T. McGraw to Blandford, June 15, 1944; J. Edgar Hoover to Attorney General. May 24. 1944. Box 7, RG 207. NHA.
48. Leslie Perry to Blandford, June 2. 1943; United Committee on Emergency Housing to Blandford. January 14, 1944; B. T. McGraw to Blandford, August 24. 1945. RG 207, NHA. Box 7; *Chicago Tribune*, My 12. 1943, 12.
49. *New York Times*. September 6. 1942. 34; June 1. 1946. 30; *Parson. Making a Better World*, 59; Sullivan, "Letting Down the Bars." 71; *Chicago Defender*. January 19. 1946. 3; Anderson. *Eyes off the Prize*, 14-6.66-75.
50. *New York Times*. December 18. 1943. 25; June 28. 1946. 37; *Chicago Tribune*. January 21. 1947, 7; April 7, 1947, 16; National Mutual Housing Association to Leon Keyseding, September 12, 1945. Box 11; Blandford to Tmman. December 14. 1945, Box 1, RG207. NHA; Richard Davies, *Housing Reform During the Truman Administration* (1966). 19-20.
51. *New York Times*. October 12. 1947, 52; November 29, 1947. 2; February 10. 1948, 22; *Chicago Defender*, June 4. 1949.6.
52. *Shelley V. Kraemer* 334. U.S. (1948); Charles Abrams, *Forbidden Neighbors: A Study of Prejudice in Housing* (New York. 1955), 200-21; *Chicago Defender*. December 24, 1948; *New York Times*, January 16. 1948. 30. See also Sugrue, who notes that Detroit blacks cheered the decision under the *Couriers* headline "We Can Live Anywhere!" (*Origins of the Urban Crisis*. 182).
53. Alexander von Hoffman. "A Study in Contradictions: The Origins and Legacy of the Housing Act of 1949." *Housing Policy Debate* 11 {2000}: 299-326; *New York Times*, September 3. 1947, 28; February 28, 1948.21; May 13. 1949. 1; June 18. 1949. 1.2; For the impact of anti-communism on the domestic reform agenda, see Bell. *Liberal Stale*, xviii, 273.
54. *New York Times*. February 25, 1948. 14; November 19. 1948. 49; June 29. 1949, 26, September 25. 1949, R2 (contains Bliss quotation); December 3, 1949,23; February 26. 1950, R1; "Public Housing— **Disastrous Here and Abroad**," Speech of Hon. Ralph W. Gwinn, June 4. 1948, Staff File, Presidential Papers, Box 47, Dwight Eisenhower Presidential Library; *Chicago Tribune*. June 19, 1949, 38; April 19, 1950, A8.
55. *New York Times*, January 6, 1949, 3; January 26. 1949, 46; June 18, 1949. 1; September 7. 1952. 37; November 11, 1952, 39; March 31. 1954, 2; *Chicago Tribune*, February 24, 1950, 3; July 24, 1950. 1; January 21, 1951, SA2; January 29, 1951,A7; May 11. 1952. 16; November 25. 1953. B7. See Parson. *Making a Better World*, 120-21.
56. *New York Times*, May 4, 1949, 5; July 16, 1949, 16; September 10, 1949, 15; October 12, 1949, 59; September 6. 1952. 14; *The Capital Times*. November 25. 1950; "Short Speech on Housing," 1949. George Elsey Papers, Box 34, Harry S. Truman Presidential Library; *Chicago Tribune*. February 24, 1950, 3; March 31, 1954. 26; Homstein, *Realtors*, 186-89; *Chicago Defender*, May 9, 1953, 4.
57. *Chicago Tribune*, March 2, 1950. 1; April 15, 1959, 10; May 14, 1950. SW2; July 24, 1950; January 29, 1951, A7; January 31. 1952; N1; May 23, 1953, 10; *New York Times*. April 13, 1952, 16; August 10, 1955,24.

58. *New York Times*, February 24, 1947. 36; July 19. 1947, 16. Parson. *Making a Better World*. 117-26.
59. Paul Douglas, "Democracy Can't Live in These Houses," *Colliers*, July 9. 1949. 22; Anderson, *Eyes Off the Prize*, 140-65; *New York Times*, October 22. 1947, 60; March 20, 1951. 59; July 30. 1951, 14; April 20. 1952, R1; May 10. 1952, 16; Bell, *Liberal State*, 142-43; *Chicago Defender*, June 4, 1949, 6; Davies. *Truman*, 96.
60. *New York Times*, February 25, 1948, 14; November 19, 1948, 49; June 29, 1949, 26; *The Journal of Housing* 2 (April 1945): 66 and (February 1946): 50. 61. *New York Times*. February 26. 1950, R1; October 12. 1958, E8; *Chicago Defender*. November 27, 1954-*Chicago Tribune*, June 19, 1949, 38; April 19. 1950, A8; December 27, 1951. W1.
62. *New York Times*. January 1, 1947, 25; October 12. 1947, 52; November 29. 1947. 2; June 23. 1948. 26; December 17. 1949. 2; March 20. 1951. 59; April 20. 1952, R1; May 7. 1952, 19; April 26, 1953, R1; Novembers, 1955, 13; May 19, 1955. 24; August 8, 1955. 9; July 22. 1955. 1. 13; August 4. 1956, 1. For additional information on the impact of the Gwinn Amendment on tenant groups, see Parson, *Making a Better World*. 189-91.
63. Oberlander and Newbrun, *Houser*, 256-60; Bauer. "The Dreary Deadlock of Public Housing." *Architectural Forum* (May 1957): 140-41. 219. 221. On **tenants'** support of housing, see Gelfand. *Nation of Cities*, 204-05 and J. S. Fuerst, *When Public Housing Was Paradise: Building Community in Chicago* (Westport, CT, 2003).

Tiểu sử

Jo Ann E. Argersinger là giáo sư Lịch sử ở Southern Illinois University. Bà là tác giả của *Toward a New Deal in Baltimore: People and Government in the Great Depression; Making the Amalgamated: Gender, Ethnicity, and Class in the Baltimore Clothing Industry. 1899-1939: The Triangle Fire: A Brief History with Documents*; and a coauthor of *The American Journey*. Hiện bà đang viết một cuốn sách về nhà ở công cộng Mỹ trên vũ đài quốc tế.